**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 12– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(25/11)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11 |  |
| **2** | Toán 1 | Luyện tập (T2) | Bài 3,4,5 (SGK/80) |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1: Người cô của bé Hương | GT bài;Đọc… |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Chia sẻ và bài đọc 1: Người cô của bé Hương | Đọc hiểu, đọc.. |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Bài 11. Sự truyền nhiệt - tiết 2 | 3. Sự truyền nhiệt |
| **2** | TV tăng (LV) | Luyện viết: Bài 23 |  |
| **3** | Đạo đức | Bài 6: Em tích cực tham gia lao động (T1) | Khởi động; Khám |
| **Ba**  **(26/11)** | **Sáng** | **1** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Bài viết 1: Trả bài văn tả cây cối |  |
| **2** | Toán 2 | Các tính chất của phép nhân |  |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 7. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ - T3 | Tiết 3:Hệ thống đê **\*GDĐP** |
| **Tư**  **(27/11)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Kể chuyện: Cây hoa hồng bạch |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 2: Kỉ niệm xưa |  |
| **3** | Toán 3 | Luyện tập |  |
| **4** | HĐTN2 | Thầy cô giáo của em |  |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 2 | Bài 12. Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém - tiết 1 **\*Bài học STEM: Dẫn nhiệt** | 1.Một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém |
| **2** | Toán tăng | Ôn tập: Các tính chất của phép nhân |  |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 7. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ - T4 | Tiết 4: Một số nét văn hóa **\*GDĐP** |
| **Năm**  **(28/11)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *GD Thể chất* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Tính từ |  |
| **2** | Toán 4 | Nhân với 10,100,1000,… |  |
| **3** | Tiếng Việt tăng | Tự đọc sách báo về họ hàng, làng xóm. |  |
| **Sáu**  **(29/11)** | **Sáng** | **1** | *Công nghệ* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | Tiếng việt 7 | Bài viết 2: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng |  |
| **4** | HĐTN3 | Câu chuyện về thầy cô giáo |  |
| **Chiều** | **1** | Toán 5 | Luyện tập chung (T1) | Bài 1,2 (SGK/86) |
| **2** | **Toán tăng 4C** | Ôn tập: Các tính chất của phép nhân |  |
| **3** | Tự chọn | Toán : Luyện tập  Nhân một số với 10, 100, 1000,... |  |

***Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ:**

**CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ trước toàn trường.

- HS thể hiện được lòng kính trọng, biết orn thầy cỏ giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.Nhà trường:**

- Trang trí sân khấu phù hợp buổi biểu diễn văn nghệ.

1. **Học sinh:**

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi, trang phục biểu diễn và xem.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1: Nghi lễ** | |
| Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần.    - Liên đội trưởng tổ chức cho toàn trường thực hiện lễ chào cờ.  - Giáo viên trực ban nhận xét chung toàn trường, đánh giá thi đua tuần 11.  - TPT lên triển khai, phổ biến kế hoạch trong tuần  - Cô Hiệu trưởng nhận xét, bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - HS toàn trường thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS toàn trường lắng nghe  - Nghe phổ biến |
| **Phần 2: Sinh hoạt chủ đề: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.** | |
| - Nhà trường giới thiệu về nguồn gôc, ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.    - Khai mạc buổi lễ và đọc thể lệ cuộc thi, cơ cấu giải, thành phần ban giám khảo.  - Nhà trường sắp xếp cho các tiết mục tham gia biểu diễn  - Đặt một số câu hỏi giao lưu trong lúc chờ giám khảo chấm:  Trong buổi biểu diễn, em thích tiết mục văn nghệ nào nhất?  + Em có cảm xúc gì trong ngày 20.11.  + Nếu được góp ý em sẽ góp ý cho tiết mục nào để thêm phần đặc sắc hơn?  + Em có thích phong trào “Thi đua chào mừng 20.11” không?  - TPT nêu kế hoạch cụ thể phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Công bố điểm và trao giải cho các tiết mục văn nghệ  - Kết thúc, dặn dò. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS xem và cổ vũ.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 33: LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép nhân với số có hai chữ số

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân nhân với số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. GV**: Laptop; Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ..

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học “ Ai nhanh ai đúng”  + Thực hiện nhóm đôi, một bạn đặt phép tính một bạn thực hiện  - GV gọi học sinh chia sẻ  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua phần trò chơi khởi động vừa rồi cô thấy cả lớp đã nắm rất tốt cách nhân với số có hai chữ số. Giờ học hôm nay cô cùng cả lớp vận dụng những cách nhân ấy vào các tình huống cụ thể có trong thực tế: Luyện tập (T2)* | - HS tham gia trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập *(20-25’)***  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện được phép nhân *với số có hai chữ số* (có nhớ không) .  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép *nhân với số có hai chữ số* vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 3. *Một cửa hàng đã bán 40 kg gạo tẻ với giá 18.000 đồng một ki-lô-gam và 35 kg gạo nếp với***  ***giá 25 000 đồng một ki-lô-gam. Hỏi cửa hàng đó thu được bao nhiêu tiền?*(Làm việc nhóm 4)**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán  ?. Bài toán cho biết gì?  ?. Bài toán yêu cầu gì?  ?. Để tìm được số tiền bán gạo của của hàng ta phải làm như nào?  - GV cho hs thực hiện nhóm 4  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương.  **Bài 4.**  ***Đường chạy bộ vòng quanh một sân vận động dài 400m. Một vận động viên ngày đầu chạy***  ***23 vòng xung quanh sân vận động, ngày thứ hai chạy 27 vòng. Hỏi:***  ***a) Mỗi ngày vận động đó chạy được bao nhiêu mét?***  ***b) Sau cả hai ngày vận động viên đó chạy được bao nhiêu mét?***  ***c) Ngày thứ hai vận động viên đó chạy nhiều hơn ngày thứ nhất bao nhiêu mét?***  - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán  ?. Bài toán cho biết gì?  ?. Bài toán yêu cầu gì?  -GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gv gọi học sinh chia sẻ bài làm của mình trước lớp  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài  + Bán 40kg gạo tẻ với giá 18.000 đồng một ki-lô-gam và 35 kg gạo nếp với giá 25 000 đồng một ki-lô-gam.  + Cửa hàng đó thu được bao nhiêu tiền.  + HS suy nghĩ trả lời.  - HS chia nhóm thực hiện.  -Chia sẻ kết quả  **Bài giả**  Số tiền thu được từ gạo tẻ là :  40 x 18 000 = 720 000 (đồng)  Số tiền thu được từ gạo nếp là :  35 x 25 000 = 875 000 (đồng)  Số tiền cửa hàng thu được là :  720 000 + 875 000 = 1 595 000 (đồng)  Đáp số : 1 595 000 đồng  - HS đọc yêu cầu của bài  + Đường chạy bộ vòng quanh một sân vận động dài 400m. Một vận động viên ngày đầu chạy  23 vòng xung quanh sân vận động, ngày thứ hai chạy 27 vòng  +a) Mỗi ngày vận động viên đó chạy được bao nhiêu mét?  b) Sau cả hai ngày vận động viên đó chạy được bao nhiêu mét?  c) Ngày thứ hai vận động viên đó chạy nhiều hơn ngày thứ nhất bao nhiêu mét?  -Hs làm bài  **Bài giải**  a) Ngày đầu vận động viên chạy số mét là :  23 x 400 = 9 200 (m)  Ngày thứ hai vận động viên chạy số mét là :  27 x 400 = 10 800 (m)  b) Cả hai ngày vận động chạy số mét là :  9 200 + 10 800 = 20 000 (m)  c) Ngày thứ hai vận động viên chạy nhiều hơn ngày thứ nhất số mét là :  10 800 + 9 200 = 1 600 (m)  Đáp số :  a) 9 200 m, 10 800m ; b) 20 000 m ; c) 1 600 m  + HS chia sẻ trước lớp về kết quả và cách làm của mình với các bạn.  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng(5-7’)**  **- Mục tiêu:**  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân với số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 5. *Hoá đơn truyền hình cáp của gia đình Huy là 115 000 đồng mỗi tháng. Hỏi cả năm gia đình***  ***Huy phải trả bao nhiêu tiền truyền hình cáp?***  (Làm việc cá nhân)  - GV gọi HS nêu đề bài.  - GV hướng dẫn HS cách tìm số tiền nhà Huy phải trả.  - Yêu cầu HS hoàn thành bài tập vào vở.  - Gọi HS trình bày, nêu cách làm.  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc yêu cầu của bài  -HS làm bài  **Bài giải**  Cả năm gia đình Huy phải trả số tiền truyền hình cáp là :  115 000 x 12 = 1 380 000 (đồng)  Đáp số : 1.380 000 đồng  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

**Chia sẻ và bài đọc 1 : NGƯỜI CÔ CỦA BÉ HƯƠNG** **(2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc, viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Để cao tình cô cháu họ hàng.

- Phát hiện được một số chi tiết cho thấy Hương là một cô bé rất tình cảm, rất nhạy cảm với những điều tốt đẹp bình dị trong cuộc sống, biết chia sẻ suy nghĩ của bản thân với mọi người.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động đọc bài và tìm hiểu trước nội dung bài đọc, hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia hoạt động nhóm cùng với bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có tình cảm gắn bó thương yêu những người thân yêu trong gia đình, họ hàng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân.

- Phẩm chất trung thực: Thật thà ngay thẳng trong học tập, mạnh dạn nói lên ý kiến của mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với người thân trong gia đình, họ hàng.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, slide bài dạy.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1. Khởi động (10’)**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Chia sẻ về chủ điểm.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS Chủ đề Cộng đồng nói về quan hệ giữa mọi người và các hoạt động trong xã hội. | - HS lắng nghe |
| - GV mời 1 HS đọc to, rõ yêu cầu của BT1 (Chia sẻ) | - 1 HS đọc – cả lớp theo dõi lắng nghe. |
| - GV yêu cầu HS tìm hiểu nội dung các vế ở câu bên A và bên B, lựa chọn và ghép một vế câu ở bên A với một câu thích hợp ở bên B để tạo thành một câu hoàn chỉnh.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. | - HS tìm hiểu cá nhân – làm việc nhóm đôi để hoàn thành các câu |
| - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả | - HS báo cáo  + a – 3  + b – 1  + c - 2 |
| - GV mời HS nhận xét – bổ sung. | - HS nhận xét – bổ sung |
| - GV nhận xét, mời HS giải thích một số từ ngữ khó trong các câu (*máu đào, tổ, tông, cội, nguồn,…)*  *.* | - HS giải thích từ  *- Giọt máu đào:  được dùng để chỉ những người có quan hệ huyết thống với nhau, những người trong cùng một gia đình, một tổ tiên.*  *Tổ: người cao nhất trong một dòng họ hoặc một tôn phái.*  *Tông: người thứ hai kế ông tổ.*  *Cội: tức là xa xăm, dài lâu.*  *Nguồn: tức là nơi bắt đầu. Từ đó chúng ta có thể hiểu rằng cội nguồn chỉnh là nơi khởi đầu, nơi cuối cùng chúng ta có thể đi về sau tất cả* |
| - ? Theo em, những câu này nói lên điều gì? | - HS suy nghĩ phát biểu theo ý cá nhân |
| - GV tổ chức cho hs tìm hiểu ý nghĩa của 3 câu tục ngữ | - Làm việc theo nhóm đôi |
| - GV mời một số nhóm trình bày. | - HS trình bày. |
| - GV mời HSNX – bổ sung | - HSNX – bổ sung |
| - GVNX – kết luận  + *Một giọt máu đào hơn ao nước lã:* Những người có quan hệ huyết thống (gia đình, họ hàng) thì thân thiết, gắn bó hơn những người xa lạ.  + *Nhiều điều phủ lấy giá gương / Người trong một nước phải thương nhau cùng:* Những người cùng sống trong một nước cần đoàn kết, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.  *+ Con người có tổ có tông / Như cây có cội, như sông có nguồn:* Con cháu cần phải ghi nhớ và biết ơn công lao của tổ tiên, ông bà, dòng họ đã sinh ra mình, nuôi dưỡng mình trưởng thành. | - HS lắng nghe |
| - GV mời 6 HS đọc nối tiếp to, rõ yêu cầu của BT2 (Chia sẻ) | - HS theo dõi, lắng nghe |
| - GV giải thích nghĩa từ ngữ khó trong các câu:  + Bình chân như vại:  dùng để chỉ những người bình thản, không lo lắng gì.  + “một”,”chín”: mang ý nghĩa nhấn mạnh vai trò của sự nhẫn nhịn trên cán cân "một", "chín". Tức là chỉ việc nhẫn "một"- ít ỏi mà ta được đến "chín"- nhiều hơn rất nhiều điều an lành. |  |
| - GV mời HS hiểu ý nghĩa của câu nói. | - HS nêu |
| - GV giải thích những câu chưa được giải nghĩa. | - HS lắng nghe – suy nghĩ |
| - GV tổ chức cho hs tìm hiểu về cách ứng xử thể hiện qua các câu nói về hàng xóm, láng giềng, nêu lên ý kiến cá nhân. | - HS làm việc cá nhân – chia sẻ trong nhóm 4: *Tán thành hoặc không tán thành, giải thích lí do vì sao?* |
| - GV gọi HS báo cáo | - HS đại diện báo cáo  \* Dự kiến:  - Tán thành các câu a,b,d,g vì thể hiện những cách ứng xử tốt: hàng xóm láng giềng đoàn kết quan tâm giúp đỡ lẫn nhau nhường nhịn chia sẻ với nhau Không tán thành các câu c, e vì thể hiện những cách ứng xử không tốt: hàng xóm láng giềng không quan tâm giúp đỡ nhau. |
| - GV nhận xét, tuyên dương |  |
| - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh có những nhân vật nào? Theo em những nhân vật đó là ai? | - Học sinh quan sát tranh trao đổi theo suy nghĩ cá nhân. |
| GV: Trong bức tranh các em thấy một bạn gái đang ngồi viết thư. Theo em bạn ấy viết thư cho ai? Bạn ấy viết những gì trong thư? Để biết bạn ấy đã làm gì thi cô cùng các em hãy đọc bài người cô của bé Hương để biết được nội dung câu chuyện nhé. | - HS lắng nghe |
| - GV mời HS nhắc lại tựa bài – ghi tựa bài | - HS nhắc nối tiếp (đến khi GV viết xong tựa) – ghi tựa bài vào vở TV |
| **2. Khám phá***(50-55’)*  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Để cao tình cô cháu họ hàng  **\* Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng thong thả, rõ ràng, diễn cảm. Nhấn giọng, gây ứng tượng ở những từ ngữ thể hiện đặc điểm, tâm trạng, cảm xúc: *chợt nhớ tới, tài giỏi, nhất trên đời, giỏi lắm, lúng túng, dày cộm cảm động, bé tí xíu, to tướng,…*  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  +Đoạn 1: *Từ đầu ... cô tớ bận.*  +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *gửi đi đâu*.  +Đoạn 3: *Phần còn lại.* | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *bệnh viện, lúng túng, dày cộp, …*) |
| *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm 3 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*lúng túng, dày cộp, tí xíu)* | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*:*  *+ tàu thủy: là một công trình kỹ thuật nổi, có thể chuyển dịch trên mặt nước, hay ngầm dưới nước, theo hướng đã định, với tốc độ cần thiết, và chuyên chở hàng hóa hay hành khách tùy theo đặc tính sử dụng của con tàu.*  + *to tướng: Rất to, hơn hẳn mức bình thường.* |
| - Gọi 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. | - Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **TIẾT 2**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu ( Tiết 2)**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. | - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động :  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - Theo dõi |
|  | \* Dự kiến |
| *Câu 1: Các bạn của Hương khoe về họ hàng như thế nào?* | Bạn Tâm khỏe có một người anh họ lái máy bay rất giỏi, khi bay qua nhà Tâm thì ném cho Tâm. loan thì khỏe có một người chú lái tàu thủy mang về cho bạn ấy rất nhiều vỏ ốc đẹp. |
| *Câu 2: Vì sao Hương lúng túng khi các bạn hỏi về cô Thu?(HS chọn đáp án A, B, C)*   1. *Vì …..* 2. *Vì lâu lắm rồi Hương không liên lạc với cô.* 3. *Vì Hương đã không nói đúng sự thật.* | Đáp án B: *Vì lâu lắm rồi Hương không liên lạc với cô.* |
| *Câu 3: Sau lần chuyện trò với các bạn Hương đã làm gì?( Phỏng vấn)* | Sau lần chuyền trò với các bạn, Hương đã viết thư cho cô Thu nhưng không gửi đi. Vì không biết địa chỉ của cô. |
| *Câu 4: Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương cô cảm thấy thế nào? vì sao cô cảm thấy như thế?(Phỏng vấn)* | Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương cô cảm thấy rất vui và cảm động, vì cô không ngờ hư không gặp cô từ ngày còn rất nhỏ mà vẫn nhớ đến cô nghĩ cho cô bao điều tốt đẹp. |
| *Câu 5: Tưởng tượng em là Hương trong câu chuyện trên em sẽ nói gì với các bạn khi nhận được thư của cô Thu?(Suy nghĩ viết câu trả lời vào VBT – báo cáo)* | Học sinh nói theo suy nghĩ của mình: VD: *“Các bạn ơi, cô Thu gửi thư cho tớ đấy! Tớ rất vui!”.* |
|  |  |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc* *em hiểu gì về quan hệ giữa những người họ hàng?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| - GV nhận xét, chốt lại: *Giữa những người có quan hệ họ hàng với nhau thường có tình cảm kết nối bền chặt, vì họ cùng chung tổ tiên. Mỗi người chúng ta nên quan tâm tới họ hàng, dành tình yêu thương, chia sẻ với họ. Khi cả dòng họ đoàn kết, thương yêu nhau thì những người trong dòng họ cũng được bình an hạnh phúc.* | - Lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc nâng cao**  **\*Mục tiêu:**  Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| *- Đấy là* ***người cô /*** *mà bé Hương* ***chợt nhớ tới /*** *trong một lần chuyện trò với các bạn.//*  *- Cô* ***không ngờ*** *cái con bé Hương, / khi theo bố mẹ vào Sài Gòn còn* ***bé tí xíu, /*** *thế mà bây giờ đã* ***viết thư*** *cho cô, / nhớ đến cô, / nghĩ cho cô* ***bao điều tốt đẹp.//***  *- Cô liền* ***viết một lá thư*** *cho bé Hương, /* ***kể*** *công việc của cô cho Hương nghe / và* ***hứa*** *sẽ vào t****hăm*** *Hương / trong kỳ nghỉ tết tới.//* | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **3. Vận dụng** (5-7’)  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \*Chốt (GDHS): Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Kỉ niệm xưa. | - Lắng nghe thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**BÀI 11: SỰ TRUYỀN NHIỆT ( tiết 2 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

- Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

- Giải thích, đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.

*-* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

*-* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn, cách sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

*-* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản và cách sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

**-** Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu.

- Dụng cụ để HS làm được các thí nghiệm như ở hình 1, 4 SGK.

- Tranh ảnh như trong SGK.

- Bảng nhóm, bút dạ, bút chì hoặc phấn viết bảng.

**2. Học sinh:**

- Vở, sách khoa học 4

- Một số nhiệt kế.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu (3-5’)**  - Trò chơi ***Truyền điện***  **?** Nêu ví dụ về vật nóng lên hoặc lạnh đi.  - Nhận xét  \* Kết nối: Tìm hiểu về sự truyền nhiệt giữa các vật  - YC HS đọc thông tin | - Các vật nóng lên: rót nước sôi vào cốc, khi cầm vào cốc ta thấy nóng; Múc canh nóng vào bát, ta thấy muôi, thìa, bát nóng lên; Cắm bàn là vào ổ điện, bàn là nóng lên, …  - Các vật lạnh đi: Để rau, củ quả vào tủ lạnh, lúc lấy ra thấy lạnh; Cho đá vào cốc, cốc lạnh đi; Chườm đá lên trán, trán lạnh đi, …   * - Đọc nội dung |
| **2. Hình thành kiến thức mới (15-20’)** | |
| **Sự truyền nhiệt giữa các vật**  **HĐ 3. Tìm hiểu sự truyền nhiệt giữa các vật**  \* Mục tiêu: Giải thích hoặc đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.  \* Cách tiến hành:  - Để tìm hiểu cách làm vật nóng lên hoặc lạnh đi các em cùng thảo luận theo nhóm 8.  - YC HS đọc phiếu thảo luận    * - Dự đoán kết quả trước khi làm thí nghiệm. * - YC HS hoàn thành theo yêu cầu phiếu thảo luận, nhắc nhở HS chú ý khi rót nước nóng.   - Các nhóm trình bày kết quả thí nghiệm.  - Nhận xét, giải thích: *Sau một thời gian đủ lâu, nhiệt độ của cốc và của chậu sẽ bằng nhau.*  ? Vì sao khi bị nước nóng đổ vào tay, nhanh chóng đưa tay vào chậu nước nguội sạch hoặc dưới vòi nước chảy thì sẽ cảm thấy đỡ bỏng rát?  ? Vì sao túi sưởi có thể giúp làm ấm người?  - Nhận xét, bổ sung.  - Nhấn mạnh: *Một vật nóng lên do nhận nhiệt nóng, lạnh đi vì nó truyền nhiệt (truyền nhiệt cho vật lạnh hơn).* | - Hs đọc phiếu  - HS trả lời dự đoán.  - Các nhóm làm thí nghiệm theo nhóm  \* Tiến hành:  + Dùng nhiệt kế đo nhiệt độ của nước trong chậu và trong cốc.  + Đeo găng tay để đặt cốc nước nóng vào trong chậu nước.  + Sau khoảng 5 phút, dùng nhiệt kế đo nhiệt độ của nước trong chậu và trong cốc, ghi lại kết quả đo.  **CH1.**Kết quả đo được cho thấy nhiệt độ của nước trong cốc giảm xuống và nước trong chậu tăng lên.  **CH2.** Kết quả này giống với dự đoán của em ngay từ lúc bắt đầu bài học.  **CH3.** Trong thí nghiệm trên, nhiệt truyền từ cốc nước nào sang nước trong chậu.  - Khi bị nước nóng đổ vào tay, nhanh chóng đưa tay vào chậu nước nguội sạch hoặc dưới vòi nước chảy thì sẽ cảm thấy đỡ bỏng rát vì khi đó nước nguội sẽ làm giảm nhiệt độ ở vùng tay bị nước nóng đổ lên.  - Túi sưởi có thể giúp làm ấm người vì: nhiệt độ ấm từ túi sưởi truyền vào cơ thể nguòi làm người ấm lên. |
| **3. Luyện tập, vận dụng (7-10’)**  **HĐ 4: Đề xuất cách làm vật nóng lên hoặc nguội đi**  \* Mục tiêu: Củng cố kiến thức về sự truyền nhiệt giữa các vật.  \* Cách tiến hành:  - Thảo luận nhóm đôi trao đổi về cách làm thức ăn nóng lên hoặc nguội đi.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua bài em nắm được điều gì?    - YC HS đọc nội dung.  - Nhận xét, dặn dò | - Một số nhóm trình bày  + Một số cách làm cho thức ăn nóng lên: hâm thức ăn bằng lò vi sóng, đun thức ăn trên bếp lửa.  + Một số cách làm cho thức ăn nguội đi: Bỏ thức ăn ở nhiệt độ phòng hoặc để trước quạt hoặc bỏ vào tủ lạnh.  - HS trả lời  - 1-2 HS đọc. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN VIẾT: BÀI 23**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài tập ứng dụng.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Mẫu chữ hoa C, N, M, T, S, Đ

- Vở Luyện viết.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

- HS nghe bài hát tập thể múa hát.

**2. Khám phá (25-30’)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  - Mời HS đọc lại bài viết  - Nội dung của bài ca dao này là gì?  - GV quan sát, hd thêm.  - Chốt ý đúng. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài 1  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả:  +Bài ca dao đã khái quát một cách sâu sắc và đầy đủ về công lao to lớn của cha mẹ và đạo lý làm con. Nó nhắc nhở mỗi người chúng ta phải luôn ghi nhớ công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ và sống sao cho xứng đáng với tình yêu thương đó. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào ? | C, N, M, T, S, Đ.  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.    - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, thể thơ lục bát. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữ viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Em hãy nêu một vài câu ca dao, tục ngữ Việt Nam về công ơn lớn lao của cha mẹ.  + GV quan sát, hd thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nói tiếp nhau nêu câu trả lời.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng-Kết nối (3-5’):**

- GV nhận xét giờ học.

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Đạo đức

**BÀI 6: EM TÍCH CỰC THAM GIA LAO ĐỘNG (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tích cực tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.

- Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

- Góp phần hình thành phát triển năng lực bản thân (Biết tự giác tham gia vào các hoạt động lao động ở trường cũng như ở nhà, có ý thức làm việc tích cực). Tìm hiểu và tham gia hoạt động Kinh tế- xã hội.

**2. Năng lực chung:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học (có ý thức tự tìm hiểu nội dung bài, tự TLCH về các tình huống).

- Giao tiếp và hợp tác (mạnh dạn trao đổi, chia sẻ ý kiến).

- Năng lực giải quyết vấn đề (đưa ra được ý kiến của bản thân qua các tình huống).

**3. Phẩm chất**:

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (các em có ý thức hoàn thành công việc được giao, biết làm việc chăm chỉ, tích cực)

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng PowerPoint. Video, clip liên quan đến các hoạt động yêu lao động. Tranh ảnh về tình yêu lao động. PHT

- Học sinh: SGK, đồ dùng học tập cần thiết, tranh ảnh về tình yêu lao động đã sưu tầm được. Một số tấm gương điển hình về yêu lao động trong cuộc sống mà em biết.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **+ Mục tiêu:**  - Thu hút HS, tạo tâm thế cho HS chuẩn bị vào bài học mới. Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  **+ Cách tiến hành:**  - PP vấn đáp | |
| - GV cho HS cùng hát và vận động theo lời bài hát: Cái Bống  + Qua bài hát trên bạn Bống đã có những việc làm gì đáng khen?  - GV nhận xét, KL  - GV dẫn dắt vào bài, ghi bài lên bảng. | - Thực hiện cả lớp  - HS cùng thực hiện  - HS chia sẻ  - Các bạn cùng nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - Nghe và ghi bài. |
| **2. Khám phá(15-20’)**  **\* Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và TLCH.** | **\* Cá nhân - nhóm** |
| **+ Mục tiêu:**  - HS xác định được biểu hiện của việc tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.  **+ Cách tiến hành:**  - PP trực quan, phát vấn. | |
| - GV y/c HS đọc chuyện Một ngày của Pê-chi-a.  - GV y/c HS làm việc nhóm đôi, TLCH  *+ Những người lao động trong câu chuyện đã tích cực làm việc như thế nào?*  *+ Pê-chi-a đã nhận ra bài học gì từ những tấm gương lao động đó?*  - GV nhận xét, KL. | - 2 HS đọc trước lớp, lớp đọc thầm.  - Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| + Những người lao động trong câu chuyện đã tích cực làm việc như thế nào?  - Bà mẹ: đi làm từ lúc trời còn chưa sáng.  - Người công nhân lái máy cày: đã làm việc suốt ngày.  - Người công nhân lái máy liên hợp: đã gặt và đập lúa.  - Những người khác: đã đọc được rất nhiều sách trong ngày hôm nay.  - Pê-chi-a lười biếng và đã không làm được những việc mẹ giao.  + Pê-chi-a đã nhận ra: thế nào là một ngày hoài phí đối với bản thân; những người tích cực lao động luôn vui vẻ và thu hoạch được kết quả tốt. | |
| \* Liên hệ: Em rút ra được bài học gì từ nhân vật Pê-chi-a?  - GV nhận xét, liên hệ GDHS. | - HS chia sẻ |
| **\* Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.** | |
| **+ Mục tiêu:**  - HS phân biệt được biểu hiện tích cực và không tích cực trong lao động.  **+ Cách tiến hành:**  - PP trực quan, phát vấn. | |
| - GV trình chiếu 4 tranh, y/c HS quan sát để TLCH.  cd  e  \* Kỹ thuật khăn trải bàn:  - GV nêu:  *+ Bạn nào trong tranh tích cực, tự giác tham gia lao động? Vì sao?*  - GV nhận xét, KL.  *+ Các bạn trong tranh 2, 3 làm việc tích cực, các bạn trong tranh 1, 4 chưa tích cực,…*  - GV y/c HS chia sẻ thêm những tấm gương tích cực, tự giác trong lao động ở trường, ở nhà mà em biết.  - GV liên hệ giáo dục. | - HS quan sát tranh.  - HS thực hiện theo kỹ thuật khăn trải bàn.  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả. (giải thích được lý do chọn của nhóm)  - Lắng nghe  - HS chia sẻ |
| **\* Hoạt động 3: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi.**  **+ Mục tiêu:**  - HS xác định được biểu hiện của sự quý trọng người lao động  **+ Cách tiến hành:**  - PP thảo luận giải quyết vấn đề. | |
| - GV trình chiếu các tình huống  - GV nêu câu hỏi, y/c HS thảo luận.  *+ Các bạn Hoàng, Phượng và Hà đã thể hiện sự quý trọng đối với người lao động như thế nào?*  - GV nhận xét, chốt, tuyên dương nhóm có câu trả lời tốt.  *+ Các bạn Hoàng, Phượng và Hà không cần ai nhắc nhở mà tự biết thực hiện các hành động:*  *- TH1: Lấy nước mời cô lao công.*  *- TH2: Phượng và Hà biết ra mở cổng phụ mẹ mang đồ vào nhà,…*  + Qua hai tình huống trên em học tập được gì từ các bạn?  - GV liên hệ giáo dục. | - HS đọc to từng tình huống.  - Thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm chia sẻ câu trả lời.  - Các nhóm theo dõi nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - HS chia sẻ |
| **\* Củng cố- dặn dò:**  + Qua tiết học này em học tập được những gì?  - Nhắc HS về nhà xem và chuẩn bị trước cho tiết học sau. | - HS chia sẻ.  - Lắng nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**Bài viết 1: TRẢ BÀI VĂN TẢ CÂY CỐI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có những câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

- Biết tự sửa lỗi trong bài viết.

**-** Chăm chỉ: Tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, có ý thức sửa lại bài hay hơn.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

1. GV: Bảng phụ, video bài hát, ti vi

2. HS: Sách, bút, vở,..

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** Cho lớp hát bài “Cái cây xanh xanh”  - Giới thiệu bài | - HS hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe |
| **2. Thực hành luyện tập (20-25’)**  **\* Mục tiêu:** Biết rút kinh nghiệm về bài TLV tả cây cối (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,…); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV. HS biết nhận xét và sửa lỗi để có câu văn tả cây cối sinh động.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***a. Nhận xét chung:***  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp.  + Ưu điểm:  ..............................................................  ..............................................................  + Tồn tại  .............................................................  .............................................................  ***b. Hướng dẫn HS chữa bài:***  - GV phát bài cho HS.  - Hướng dẫn chữa lỗi chung.  + Lỗi về cấu tạo:...............................  + Lỗi về nội dung: ...........................  + Lỗi chính tả, dùng từ, lỗi câu ( GV đưa từng loại lỗi lên bảng) hướng dẫn HS sửa lỗi.  - GV nhận xét, chữa bài lại cho đúng.  ***c. Học tập những đoạn văn, bài văn hay:***  - GV đọc những bài, những đoạn văn hay của một số HS trong lớp (hoặc ngoài lớp  mình sưu tầm được).  -Tổ chức cho HS sửa lại câu văn, đoạn văn chưa hay trong bài cho sinh động, gợi cảm hơn. | **Cá nhân - Cả lớp**  - HS lắng nghe.  - Từng HS đọc lời nhận xét, ghi các loại lỗi và cách chữa lỗi.  - HS đối chiếu, đổi bài cho nhau theo từng cặp để soát lỗi còn sót, soát lại việc chữa lỗi.  - Cho 1 HS lên bảng chữa lỗi, lớp chữa lỗi vào bảng con.  - Lớp nhận xét bài trên bảng lớp.  - HS lắng nghe  HS trao đổi, thảo luận về cái hay, cái đẹp của các đoạn, bài văn.  Viết lại câu văn, đoạn văn trong bài cho hay hơn.  -1-2 HS đọc lại |
| **3. Vận dụng (5-7’)**  **\*Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Giáo dục BVMT.  - Mỗi loại cây đều cho ta những ích lợi gì? Em đã làm gì để chăm sóc cây ở nhà và ở trường?  - GV nhận xét tiết học .  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng. | - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2 : Toán

**BÀI 34: CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP NHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu và vận dụng các tính chất (giao hoán, kết hợp, nhân với 1, nhân với 0) của phép nhân

- vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lý) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được tính nhanh, tính nhẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính nhanh:  6 × 5 =  + Câu 2: Tính nhanh.  5 ×6 =  + Câu 3: So sánh kết quả.  6 × 5 và 5 ×6  + Câu 4: Trong phép tính nhân khi đổi chỗ hai thừa số thì tích như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  6 × 5= 30  5 ×6 = 30  6 × 5 = 5 ×6  - Trả lời: Tích không thay đổi    - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***(10-15’)*  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết các tính chất (giao hoán, kết hợp, nhân với 1, nhân với 0) của phép nhân.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Tính chất Giao hoán của phép nhân.**  - GV mời HS cùng thực hiện phép tính.  8 × 3 = ?  3 × 8 = ?  - Vậy 8 × 3 ..?.. 3 × 8  - Trong phép tính nhân khi đổi chỗ hai thừa số thì tích như thế nào?  GV kết luận: *Khi thực hiện phép nhân hai số ta có thể đổi chỗ các thừa số mà tích không thay đổi.*  **2.2. Tính chất kết hợp của phép nhân.**  - GV mời HS cùng thực hiện phép tính.  - Tính (3 × 5) × 6 = ?  - Tính 3 × (5 × 6) = ?  (3 × 5) × 6 ..?.. 3 × (5 × 6)  GV kết luận: *Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba.*  **2.3. Nhân với 1. Nhân với 0.**  - GV mời HS cùng thực hiện phép tính.  6 × 1 = 4 × 0 =  1 × 6 = 0 × 4 =  - GV mời HS nêu nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS cùng thực hiện phép tính.  8 × 3 = 24  3 × 8 = 24  8 × 3 = 3 × 8  HS nêu nhận xét: Tích không thay đổi  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS cùng thực hiện phép tính.  (3 × 5) × 6 = 15 × 6 = 90  3 × (5 × 6) = 3 × 30 = 90  (3 × 5) × 6 = 3 × (5 × 6)  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS cùng thực hiện phép tính.  6 × 1 = 6 4 × 0 = 0  1 × 6 = 6 0 × 4 = 0  - HS nêu nhận xét  + Số nào nhân với 1 cũng cho kết quả bằng chính nó.  + Số nào nhân với 0 cũng cho kết quả bằng 0.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | | |
| **3. Luyện tập***(10-15’)*  **-** Mục tiêu:  + Hiểu và vận dụng các tính chất (giao hoán, kết hợp, nhân với 1, nhân với 0) của phép nhân.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Làm việc cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân thi điền nhanh số còn thiếu.    b. GV mời HS làm tương tự như ý a.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - Cả lớp làm việc cá nhân.    - HS điền nhanh kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **Bài 2: Sinh hoạt nhóm 2.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mởi cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và giải quyết bài toán sau:  a) 126 × 5×2  b) 4 × 76 ×25  c) 5 × 19 ×2  d) 125 × 23 × 8  -GV mời đại diện nhóm trình bày.  -GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm theo nhóm 2.  a) 126 × 5×2 = 126 × (5×2)  = 126 × 10  = 1260  b) 4 × 76 ×25 = (4×25) × 76  = 100 × 76  = 7 600  c) 5 × 19 ×2 = (5×2) × 19  = 10 × 19  = 190  d) 125 × 23 × 8 = (125×8) × 23  = 1000 × 23  = 23 000  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân vào vở.    GV mời HS nộp bài làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc cá nhân.  Bài giải:  Nhóm người này cần mang theo số kilôgam đồ ăn uống là:  3 × 2 × 5= 30 (kg)  Đáp số: 30 kg  - HS nộp bài làm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng:  **Bài 4:** Tính số căn hộ trong một khu chung cư,    - Nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS thực hiện.  Bài giải:  Số căn hộ trong một khu chung cư là:  4 × 25 × 12 = 1200 (căn hộ)  Đáp số: 1200 (căn hộ)  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 7: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

- Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công....) ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.

- Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

- Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra. Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*\*GDĐP: Hệ thống đê điều của Hải Dương.*

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Tranh ảnh về trồng lúa nước, nghề thủ công, đê, làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động (3-5’)**   **a. Mục tiêu**  - Kết nối kiến thức của HS đã biết với kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết cho HS về dân cư và hoạt động sản xuất của người dân ĐB Bắc Bộ.  **b. Cách tiền hành** | |
| Câu 1: Kể tân một số dân tộc sống ở vùng ĐB Bắc Bộ?  Câu 2: Dân tộc nào chiếm số lượng đông nhất?  Câu 3: Kể tên một số nghề tiêu biểu của vùng ĐB BB?  Câu 4: Địa phương em có thuộc vùng ĐBBB không? Ở đó có nghề truyền thống gì? | -TBHT điều khiển các bạn trả lời |
| 1. **Khám phá** | |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu về hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\* Mục tiêu**: Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi.  - GV giao nhiệm vụ cho các cặp đôi: Đọc thông tin và quan sát hình 5 và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy mô tả hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ và cho biết vai trò của đê.*  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả, các HS khác bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có tổng chiều dài hàng nghìn ki-lô-mét. Đó là một công trình vĩ đại.  + Vai trò của đê: Ngăn lũ sông, nhờ đó đời sống người dân được đảm bảo, các hoạt động sản xuất phát triển, các công trình, di tích lịch sử văn hoá được bảo tồn.  **\*GDĐP: *Hải Dương có hệ thống công trình đê điều khá lớn gồm 19 tuyến đê với tổng chiều dài 373 km, 276 cống dưới đê. Hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải là công trình thủy lợi lớn nhất miền Bắc Việt Nam một thời và từng được gọi là Đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải, đại công trình thủy lợi điều phối tưới tiêu cung ứng cho ba tỉnh Bắc Ninh-Hưng Yên-Hải Dương.***  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Em học được gì sau tiết học?  - GV nhận xét tiết học. | - HS đọc thông tin SGK / T39.  - HS thảo luận  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe GV kết luận. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

***Thứ Tư ngày 27 tháng 11 năm2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN : CÂY HOA HỒNG BẠCH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Cây hoa hồng bạch.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết quan tâm, hòa đồng và giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất trung thực: có ý thức về sự trung thực.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết tôn trọng tài sản của người khác.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV: SGK, bảng phụ, bài giảng Powerpoint.

- HS: SGK, giấy bút.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV cho 1,2 HS giới thiệu một câu chuyện về ước mơ.  - GV gọi HS nhận xét.  \*GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  - GV cho HS quan sát tranh và hỏi: Bức tranh vẽ những gì? | - HS giới thiệu câu chuyện đã đọc ở nhà.  - Nhận xét cách trình bày của bạn.  - HS nêu: vẽ ba ông cháu đang tưới hoa. |
| - Giới thiệu bài  - GV viết tựa bài lên bảng | - Lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài |
| **2. Khám phá***(15-20’)*  **\* Mục tiêu:**  **+** Nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Cây hoa hồng bạch.  + Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1:** **Nghe kể chuyện.**  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu 1 và các câu hỏi gợi ý.  - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó. Có thể kết hợp nêu một số câu hỏi định hướng chú ý của HS.  - GV kể lần 2, lần 3 (hoặc chiếu video clip nếu có) | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe và nêu từ khó hiểu cần giải thích.  - HS lắng nghe, ghi vắn tắt nội dung nghe được. |
| - Gọi HS trả lời các câu hỏi trong sơ đồ gợi ý để ghi nhớ các chi tiết chính trong câu chuyện: | \**Dự kiến câu trả lời:* |
| + Vườn cây ở khu tập thể xuất hiện như thế nào? | + Ở khu tập thể có một ông cụ đến ở cùng gia đình cô con gái và đã biến vạt đất trước nhà cô con gái thành một vườn cây. |
| + Chuyện gì xảy ra với cây hoa hồng bạch của ông cụ? | + Ông cụ thấy thiếu hai nụ hoa to sắp nở. Ai đó đã bẻ ngoéo cả cành hoa. |
| + Ai đã hái những nụ hoa hồng bạch? | + Hai bạn nhỏ tầm bảu tám tuổi đã hái những nụ hoa hồng bạch. |
| + Ông cụ đã nói thế nào để ba ông cháu cùng chăm sóc cây hoa? | + Ông cụ nói: “Nếu ngại mang cây về, thì mấy ông cháu mình trồng chung vậy. Chiều chiều các cháu đến đây tưới với ông. Lúc nào nụ hoa nở, ông cho mỗi cháu một bông. Được không?” |
| **Hoạt động 2:** **Kể chuyện** |  |
| -GV cho HS trao đổi nhóm đôi dựa vào các câu hỏi gợi ý, kể lại từng đoạn câu chuyện cho bạn nghe.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.  - GV mời 1 số nhóm báo cáo tình hình hoạt động nhóm. | - HS kể chuyện trong nhóm đôi.  - Nhận xét phần làm việc của nhóm |
| - GV đưa ra các tiêu chí kể chuyện. | *\* Dự kiến các tiêu chí:*  + Kể đúng nội dung.  + Kể đúng trình tự việc  + Lời kể tự nhiên kết hợp biểu cảm, cử chỉ. |
| - GV mời một số nhóm lên kể chuyện trước lớp.  - HS khác và GV nhận xét, góp ý theo các tiêu chí.  - Cho HS thi kể chuyện trước lớp.  - Gọi 1, 2 HS HTT kể lại toàn bộ câu chuyện. | - Lắng nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về lời kể của bạn.  - Nhận xét, góp ý cho bạn theo các tiêu chí đã đưa ra.  - Lắng nghe và bình chọn bạn kể hay nhất.  - Lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập(10-15’)**  \* Mục tiêu:  + Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.  + Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\*Trao đổi về câu chuyện.**  - Gọi HS đọc yêu cầu 2.  \*GV sử dụng kĩ thuật “Mảnh ghép”  - Vòng 1: Nhóm Chuyên gia: GV cho HS thảo luận nhóm 6 theo câu hỏi được giao.  + Câu a): Theo em, hành động của các bạn nhỏ đáng chê trách ở điểm nào?  + Câu b): Ông cụ nói gì khi bắt gặp hai bạn nhỏ bẻ nụ hoa hồng?  + Câu c): Cách ứng xử của ông cụ giúp hai bạn nhỏ thay đổi như thế nào?  + Câu d): Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  - Vòng 2: Nhóm Mảnh ghép: GV cho HS đếm số từ 1 đến 4 để hình thành nhóm mới. các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ câu trả lời ở vòng 1 cho nhau. Các nhóm trình bày vào bảng phụ.  - Gv mời các nhóm trình bày kết quả. | - Đọc yêu cầu.  - Thảo luận nhóm theo câu hỏi được phân công.  - Chia sẻ câu trả lời đã thảo luận ở vòng 1 và trình bày vào bảng phụ.  - Trình bày kết quả của nhóm mình: |
| + Câu a): Theo em, hành động của các bạn nhỏ đáng chê trách ở điểm nào?  + Câu b): Ông cụ nói gì khi bắt gặp hai bạn nhỏ bẻ nụ hoa hồng?  + Câu c): Cách ứng xử của ông cụ giúp hai bạn nhỏ thay đổi như thế nào?  + Câu d): Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  - GV tuyên dương các nhóm. | \* Dự kiến câu trả lời:  + Hai bạn nhỏ tự ý hái hoa của ông cụ khi ông cụ chưa cho phép.  + Lúc đầu ông nói đùa rằng ông cho các bạn cả cây hoa hồng khỏi phải hái hoa của ông. Sau đó, ông rủ các bạn nhỏ cùng chăm sóc cây với ông.  + Hai bạn nhỏ lúc đầu rất sợ haix, nhưng sau đó đã hiểu ra cái sai của mình và hằng ngày chăm sóc cây cùng với ông cụ.  + Chúng ta cần tôn trọng tài sản của người khác, không tự ý lấy đồ của người khác khi chưa được cho phép.  - Lắng nghe và bổ sung câu trả lời. |
| **4. Vận dụng(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nêu những chi tiết HS yêu thích trong câu chuyện. | - HS chia sẻ trước lớp. |
| \*GV giáo dục HS: Cần có ý thức trung thực, không tự ý lấy đồ của người khác và tôn trọng tài sản của người khác. | - Lắng nghe và thực hiện |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Trao đổi: Em đọc sách báo. | - Lắng nghe thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**Bài đọc 2: KỈ NIỆM XƯA (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK1

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Đề cao tình cảm gắn bó yêu thương giữa anh chị em họ và hàng nói chung.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động đọc bài và tìm hiểu trước câu trả lời ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng bài đọc trả lời các yêu cầu theo nội dung bài học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV: SGK, bảng phụ, bài giảng Powerpoint.

- HS: SGK, VBT, đồ dùng học tập.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Giải cứu đại dương”.  - Hình thức chơi: HS chọn con vật dưới biển mà mình muốn giải cứu trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.86) *Bài đọc 1: Người cô của bé Hương theo yêu cầu ở mỗi thẻ gắn vào con vật đó.*  - GV gọi HS nhận xét giọng đọc và câu trả lời.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Đọc bài theo yêu cầu  - HS nhận xét.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh, các em thấy các bạn nhỏ đang chơi đùa rất vui vẻ. Các em hãy đọc bài Kỉ niệm xưa để tìm hiểu về các bạn nhỏ này nhé. | - Học sinh quan sát tranh và nêu nội dung |
| **2. Khám phá***(20-25’)*  - Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK1  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Đề cao tình cảm gắn bó yêu thương giữa anh chị em họ và hàng nói chung.  - Cách tiến hành: | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thong thả, rõ ràng, tình cảm. Nhấn giọng gây ấn tượng ở những từ ngữ khó hoặc gợi tả: *râm ran, tít mù, lả tả, bất phân thắng bại, thân thiết, bền chặt,…* Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chốt vị trí 4 đoạn | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  HS chia đoạn: 4 đoạn  \*Dự kiến:  +Đoạn 1: *Từ đầu ... đến kéo nhau ra vườn chơi*.  +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *một gốc vườn*.  +Đoạn 3: *Tiếp đến... Nghịch vừa vừa thôi..*  +Đoạn 4 : *Phần còn lại.* |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *bắt mạch, cúc tần, tít mù, …*) |
| *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*án thư, bắt mạch, châm cứu, dây tơ hồng, bất phân thắng bại)* | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: cúc tần: Cúc tần là một vị thuốc Nam rất quý, có tính mát và vị đắng, thường được dùng để chữa chứng nhức đầu cảm sốt, bí tiểu, đau nhức xương khớp… và nhiều bệnh lý khác.* |
| - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài | - 1 HS HTT đọc lại toàn bài.  - Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. | - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:  B1: Cá nhân đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  B2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  B3: Làm việc theo nhóm mảnh ghép  B4: Chia sẻ trước lớp: LPHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi |
|  | *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:* |
| + Khung cảnh ngôi nhà xưa của ông bà nội được miêu tả như thế nào? | + Ngôi nhà khung gỗ, có những cột gỗ lim lên nước đen bóng. |
| + Mấy anh chị em chơi những trò chơi gì? Em thích những chi tiết nào trong hai đoạn văn miêu tả các trò chơi ấy? | + Mấy anh chị chơi bán hàng, đánh trận. VD: Tớ thích nhất chi tiết “ba anh em đánh nhau tít mù khiến cây rơi lả tả”./… |
| + Hình ảnh ông nội trong tâm trí các cháu vừa trang nghiêm vừa ấm áp. Hãy tìm những chi tiết trong bài đọc thể hiện điều đó. | + Cảnh ông nội ngồi sau án thư bên cửa sổ, bắt mạch, kê đơn, châm cứu và bốc thuốc thể hiện sự trang nghiêm. Còn cảnh ông thò đầu ra cửa sổ mắng yêu các cháu trai đang nghịch thể hiện sự trang nghiêm vừa cho thấy tình cảm ấm áp của ông dành cho các cháu. |
| + Câu nào dưới đây nói lên ý nghĩa (chủ đề) của bài đọc. Tìm ý đúng:  a) Tôi nhớ mãi về căn nhà nhỏ này, nơi lưu giữ tuổi thơ yêu dấu.  b) Mỗi khi ông làm việc, chị em chúng tôi lại kéo nhau ra vườn chơi.  c) Sau này, khi đã lớn khôn, chị em chúng tôi vẫn thân thiết với nhau như hồi còn thơ bé.  d) Phải chăng bởi những kỷ niệm thơ bé ấy mà tình chị em cô con cậu của chúng tôi vẫn bền chặt mãi qua thời gian? | + Câu D: Phải chăng bởi những kỷ niệm thơ bé ấy mà tình chị em cô con cậu của chúng tôi vẫn bền chặt mãi qua thời gian? |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| - GV nhận xét, chốt lại: Đề cao tình cảm gắn bó yêu thương giữa anh chị em họ và hàng nói chung. | - Lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Luyện tập: Đọc nâng cao**  - Mục tiêu: Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - Cách tiến hành: | |
| *-* ***Khác*** *với bọn con gái,/* ***lũ con trai -*** */ là anh Hải, / con bác tôi / và Sơn, /Hữu / - con cô tôi / lại* ***khoái*** *trò chơi đánh trận.*  *- Thường là đến hồi* ***bất phân thắng bại*** */ thì ông nội* ***thò đầu*** *ra cửa sổ, / quát to: “* ***Nghịch*** *vừa vừa* ***thôi!****”.*  *-* ***Phải chăng*** */ bởi những* ***kỉ niệm*** *thơ bé ấy / mà tình chị em* ***con cô con cậu*** *của chúng tôi / vẫn* ***bền chặt*** *mãi qua thời gian?* | |
| - Hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm  - GV chốt giọng đọc, chỗ nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - 1 HS đọc đoạn văn – lớp theo dõi phát hiện từ bạn nhấn giọng  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **3. Vận dụng (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng. | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \* (GDHS): Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệmđể thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Mảnh sân sau. | - Lắng nghe thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**Bài 35: LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện được các bài tập áp dụng nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy ( Bảng nhóm BT2).

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: “*Hộp quà bí mật* ” để khởi động bài học: Hs chọn một hộp quà và thực hiện theo yêu cầu  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong trò chơi vừa rồi các em đã được ôn tập về tính chất của phép nhân và phép cộng *Bài học hôm nay cô cùng các con luyện tập các bài tập về tính chất phép nhân và phép cộng : Bài 35: Luyện tập trang 83* | - HS tham gia trò chơi: “*Hộp quà bí mật*”.  - Lớp lắng nghe, ghi đầu bài |
| **2. Luyện tập(10-15’)**  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện được phép nhân với một tổng, nhân một số với một hiệu.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1. Tính**. (Làm việc cá nhân, nhóm)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Nêu cách thực hiện tính?  - GV lưu ý HS phép nhân một số với một tổng  *a) Tính và so sánh giá trị hai biểu thức sau:*  *5 x (4 + 3) và 5 x 4 + 5 x 3*  + Biểu thức trên ta thấy có mấy phép tính?  + Để so sánh được hai phép tính này ta phải làm gì?  -GV cho hs làm bài và nêu kết quả.  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *32 x (200 + 3)* | *(125 + 9) x 8* |   -GV mời các nhóm thực hiện bài theo nhóm đôi.    - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận và cách thực hiện bài tập 1.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận  + Khi nhân một số với một tổng ta làm thế nào?  + Khi nhân một tổng với một số ta làm thế nào?  **Bài 2.** (Làm việc cá nhân)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Nêu cách thực hiện tính?  - GV lưu ý HS phép nhân một số với một hiệu  a) Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức sau  6 x ( 7- 5) và 6 x 7 – 6 x 5  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *28 x ( 7 -2 )* | *(14 - 7) x 6* |   - GV mời một số hs chia sẻ kết quả thảo luận và cách thực hiện bài tập 2.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận  + Khi nhân một số với một hiệu ta làm thế nào?  + Khi nhân một hiệu với một số ta làm thế nào?  **Bài 3:.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mởi cả lớp làm bài cá nhân:  -GV mời HS trình bày.  -GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1-2 em nêu.  + HS nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  -Hs lắng nghe và theo dõi giáo viên hướng dẫn,  + Biểu thức trên có 2 phép tính  + Tính kết quả và so sánh kết quả của hai phép tính  -HS thực hiện phép tính ra nháp  a)  5 x (4 + 3) = 5 x 7 = 35  5 x 4 + 5 x 3 = 20 + 15 = 35  Hai biểu thức 5 x (4 + 3) và 5 x 4 + 5 x 3 bằng nhau.  -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS lắng nghe và thực hiện bài 1  b) Ví dụ:  4 x (6 + 7) = 4 x 6 + 4 x 7  = 24 + 28 = 52  (12 + 67) x 3 = 12 x 3 + 67 x 3  = 36 + 201 = 237  c)  32 x (200 + 3) = 32 x 200 + 32 x 3  = 6 400 + 96 = 6 496  (125 + 9) x 8 = 125 x 8 + 9 x 8  = 1 000 + 72 = 1 072  -Hs chia sẻ trước lớp cách làm bài tập 1  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả với nhau.  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau.  -Hs thực hiện và trả lời câu hỏi  -Hs làm bài  a) Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức sau  6 x ( 7- 5) và 6 x 7 – 6 x 5  + 6 x ( 7 – 5) = 6 x 2  =12  + 6 x 7 – 6 x 5 = 42 – 30  = 12  + Giá trị của phép tính không thay đổi.  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  + Hs thảo luận nội dung và lấy vd  https://img.loigiaihay.com/picture/2023/0418/20_6.png  Ví dụ minh họa:  5 x (20 – 4) = 5 x 20 – 5 x 4  = 100 – 20  = 80  (27 – 9) x 2 = 27 x 2 – 9 x 2  = 54 – 18  = 36  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *28 x ( 7 -2 )* | *(14 - 7) x 6* |   28 x (10 – 1) = 28 x 10 – 28 x 1                       = 280 – 28                       = 252  (100 – 1) x 36 = 100 x 36 – 1 x 36                          = 3 600 – 36                          = 3 564  -HS lắng nghe  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có thể nhân số đó với số bị trừ và số trừ, rồi trừ hai kết quả cho nhau.  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có  thể nhân số số bị trừ và số trừ với số đó, rồi trừ hai kết quả cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm bài.  + Cách 1:  93 × 8 + 93 × 2 = 744 + 186  = 930  + Cách 2:  93 × 8 + 93 × 2 = 93 × (8 + 2)  = 93 × 10  = 930  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3.** **Vận dụng(10-15’)**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 4:** Minh đã giúp bác Phú tính số viên gạch ốp tường bếp theo hai cách dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | Cách 1: (5 + 3) x 10  Cách 2: (4 + 6) x 8  Em hãy thảo luận về hai cách tính trên | https://img.loigiaihay.com/picture/2023/0418/20_7.png |   -GV cho hs đọc bài và trả lời câu hỏi. Để làm được bài toán này ta phải làm như thế nào?  + Hãy thảo luận về hai cách tính của bạn minh?  .    -GV nhận xét chữa bài  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc bài  +Quan sát tranh để xác định cách bạn Minh tính số viên gạch + Hai cách tính của bạn Mình đều đúng.  Cách 1: Bạn Mình đếm trong 1 cột có 5 viên gạch màu cam và 3 viên gạch màu xanh và có tất cả 10 cột như thế. Vậy biểu thức tính là (5 + 3) x 10  Cách 2: Bạn Mình đếm mỗi hàng ngang có 4 viên gạch hoặc 6 viên gạch, có tất cả 8 hàng ngang như thế.  Vậy biểu thức tính là (4 + 6) x 8 |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: THẦY CÔ GIÁO CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Kể được những ki niệm, việc đã làm cùng thầy cồ giáo.

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

- Thực hiện được nhừng lời nói, việc làm để duy trì và phát triên môi quan hệ với thầy cô giáo.

- Kể được những ki niệm, việc đã làm cùng thầy cồ giáo.

- Thông qua việc kể được những ki niệm, việc đã làm cùng thầy cồ giáo càng thêm trân quý thầy cô.

- Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- kể lại câu chuyện trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy( giấy, bút, bút màu, kéo, hồ dán,...)

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm hiểu về ngày 20.11; quý trọng thầy cô.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Lời thầy cô” –để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***(15-20’)*  **-** Mục tiêu:  + HS chia sẻ được những kỉ niệm, việc đã làm cùng thầy cô giáo.  + HS bày tỏ lòng yêu mến và kính trọng thầy cô giáo.  **-** Cách tiến hành: | | |
| ***Hoạt động 1: Kế về những kỉ niệm, việc làm cùng thây cô giảo***  - GV tồ chức cho HS chia sẻ trước lớp theo gợi ý:  + Tên các thầy cô giáo mà em đà học;  + Nhừng kỉ niệm đáng nhớ của em với thầy cô giáo;  + Những việc em đã làm cùng thầy cô giáo;  + Cảm xúc của em khi cùng tham gia các hoạt dộng với thầy cô giáo.  - HS thảo luận nhóm về những việc mình muốn thực hiện cùng thầy cô giáo. Các nhóm ghi lại kết quả thảo luận của nhóm mình ra giấy.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả thảo luận.  ***Kết luận***  Em và các bạn đã được tham gia rất nhiều hoạt động cung thay co giao. Mỗi hoạt động mà em cùng làm, cùng tham gia với thầy cô giáo đều rất ý nghĩa va để lại nhiều kỉ niệm. Em hãy luôn trân trọng và dành nhiều tình cảm để tri ân tới thầy cô giáo của em vì thầy cô giáo là người luôn yêu thương, dìu dắt và dạy dỗ em trên bước đường trưởng thành. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành kể.  - Đại diện nhóm chia sẻ. |
| **3. Luyện tập (10-15’)**  **-** Mục tiêu: HS thể hiện được tình cảm yêu quý và sự biết ơn đối với thầy cô giáo. **-** Cách tiến hành: | | |
| ***\* Hoạt động 2: Viết về thầy cô giáo***   1. Làm việc cá nhân   -GV nêu nhiệm vụ của hoạt động: HS viết về thầy cỏ giáo của mình. GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Xác định những điều em sẽ viết về thầy cô giáo: thông tin cá nhân, đặc điểm sở thích của thây cô giáo, những kỉ niệm với thầy cô giáo, nhừng điều thầy cô giáo đã làm cho em;...  + Viết lời giới thiệu về thầy cô giáo;  + Sử dụng màu vẽ hoặc cắt dán trang trí để tạo sự sinh động cho bài viết.  HS suy nghĩ về ý tưởng bài viết và thực hiện.  Làm việc cả lớp:  - GV tổ chức cho HS giới thiệu bài viết về thầy cô giáo của mình với các b Có thê chia sẻ theo nhóm trước, rồi mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - Các HS khác bày tỏ ý kiến về bài viết của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Thầy cô giáo là người đã dạy dỗ em từ lúc em chập chững bước vào trường cho đến khi em trưởng thành. Trong cả một hành trình dài đó, thầy cô giáo đã cho em rất nhiều bài học, chỉ bảo em những điều hay. Em hãy luôn ghi nhớ tình cảm của các thầy cô và dành thật nhiều sự tri ân tới các thầy cô giáo đã dạy dỗ mình. | - HS nghe.  - HS xác định.   * Hs lựa chọn hình thức   - HS giới thiệu sản phẩm.  - Lắng nghe và bày tỏ.  - Lắng nghe | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: hành động thể hiện sự tri ân thầy cô.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| * Thực hiện những lời nói và việc làm để bày tỏ lòng kính trọng, biêt ơn thây cô giáo. * Sưu tâm những câu chuyện, cuốn sách viết về thầy cô giáo.   - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nêu ý kiến, những việc làm thể hiện sự tôn trọng thầy cô giáo.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**BÀI HỌC STEM LỚP 4: DẪN NHIỆT**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Bài học này giúp các em:

– Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật (dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém).

– Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém để giải thích một số hiện tượng tự nhiên; để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.

– Phối hợp được một số kĩ năng: cắt, dán, xếp, gắn, vẽ,… trong thực hành, sáng tạo.

– Thực hành làm bình giữ nhiệt từ những vật liệu đơn giản.

– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo thể tích dung tích, độ dài.

– Tự tin khi trình bày ý tưởng, giới thiệu sản phẩm trước lớp

– Hợp tác tốt với bạn khi làm sản phẩm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**1. Chuẩn bị của GV**

– Các phiếu học tập

– Mẫu bình giữ nhiệt

**2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Chai thuỷ tinh | 1chai |  |
| 3 | Giấy bạc | 1 cuộn |  |
| 4 | Giấy báo (giấy màu) | 10 tờ |  |
| 5 | Xốp hơi bọc | 1 tấm |  |
| 6 | Băng dính 2 mặt | 1 tấm |  |
| 7 | Keo dán | 2 cuộn |  |
| 8 | Kéo | 1 chiếc |  |

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (3-5’)**  **Hoạt động 1: Trò chơi “ai nhanh hơn”** | |
| – GV nêu cách chơi: Thành viên các nhóm lần lượt ghi các vật giúp giữ ấm vào mùa đông và các vật giúp giữ mát vào mùa hè lên bảng. | – HS theo dõi |
| – GV tổ chức cho 2 đội chơi. | – Hai đội chơi |
| – Kết thúc trò chơi, GV tổng kết số điểm của 2 đội và tuyên dương đội chiến thắng. |  |
| – GV dẫn dắt đưa ra nhiệm vụ của bài học và giao nhiệm vụ cho HS làm sản phẩm bình giữ nhiệt đảm bảo các yêu cầu sau:  + Bình có nắp chắc chắn, chứa được khoảng 300 ml đến 1l nước.  + Bình có thể giữ nóng hoặc giữ lạnh thức uống chứa trong nó.  + Màu sắc tươi sáng, hài hoà. | – HS theo dõi |
| **2.Hình thành kiến thức (25-30’)**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém** | |
| a) GV yêu cầu HS quan sát ở trang 48 | – HS quan sát |
| – GV chia lớp thành các nhóm 6 – 8 HS  – GV yêu cầu các nhóm thảo luận đề xuất cách làm thí nghiệm kiểm tra xem loại thanh bằng vật liệu nào dẫn nhiệt tốt, loại thì nào dẫn nhiệt kém. | – Các nhóm thực hiện thí nghiệm |
| b) GV yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả. | – Đại diện nhóm bảo cáo kết quả |
| – GV mời các nhóm khác nhận xét. | – Các nhóm khác nhận xét |
| – GV mời HS nêu một số vật dụng trong đời sống dẫn nhiệt tốt.  - GV CHỐT:  1. Các loại sản phẩm dùng để giữ nhiệt cả mùa đông và mùa hè: Bình giữ nhiệt, giỏ giữ nhiệt ấm trà,…  2. Vật dẫn nhiệt: Các kim loại: đồng, nhôm, sắt, inox…  Vật cách nhiệt: Gỗ, nhựa, len, bông…  Người ta thường sử dụng nhựa, gỗ, cao su,.. làm vật cách nhiệt. | – HS trình bày. |
| **Hoạt động 3: Ứng dụng dẫn nhiệt** | |
| a) GV yêu cầu HS quan sát các vật dụng ở trang 49 SGK Khoa học 4Cánh Diều. |  |
| – GV mời 1 HS trả lời câu hỏi: Em quan sát chiếc bàn là, nồi điện và cho biết.  1. Bàn là, nồi điện gồm những bộ phận nào?  2. Bộ phận nào dẫn nhiệt tốt, dẫn nhiệt kém?  3. Vai trò của từng bộ phận là gì?  -GV nhận xét. | – HS quan sát và trả lời |
| **Hoạt động 4: Đề xuất ý tưởng và cách làm bình giữ nhiệt** | |
| a) GV yêu cầu các nhóm thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm bình giữ nhiệt của nhóm mình.  – GV mời các nhóm thảo luận để lựa chọn ý tưởng làm bình giữ nhiệt. | – HS thảo luận nhóm theo tiêu chí |
| – GV: Cô mời các nhóm cử đại diện lên chia sẻ ý tưởng với cả lớp. | – Đại diện lên chia sẻ ý tưởng với cả lớp |
| – Cô mời các nhóm nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. | – Nhóm khác nhận xét, góp ý. |
| – GV cho HS thảo luận nhóm để lựa chọn ý tưởng và đề xuất giải pháp làm bình giữ nhiệt. | – HS thảo luận nhóm |
| – GV nhận xét, dẫn dắt sang hoạt động tiếp theo. |  |
| **Hoạt động 5: Làm bình giữ nhiệt** | |
| a) Lựa chọn dụng cụ và vật liệu |  |
| – GV cho các nhóm lựa chọn dụng cụ vật liệu để thực hành làm sản phẩm. | – HS lựa chọn dụng cụ vật liệu |
| – GV lưu ý HS khi sử dụng dụng cụ, vật liệu cẩn thận đảm bảo an toàn. |  |
| – HS thực hiện làm sản phẩm theo nhóm. | HS thực hiện làm sản phẩm theo nhóm |
| – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm. |  |
| – GV các em làm xong sản phẩm tự đối chiếu, kiểm tra lại theo các tiêu chí. | – Các nhóm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm. |
| –GV nhận xét, đánh giá, chuyển sang hoạt động tiếp theo. |  |
| **Hoạt động 6: Thử nghiệm, trưng bày và giới thiệu sản phẩm bình giữ nhiệt.** | |
| – GV cho các nhóm thử nghiệm sản phẩm của nhóm mình bằng cách: cho nước lạnh vào bình và kiểm tra nước trong bình sau một khoảng thời gian xem bình nào giữ nhiệt tốt hơn. (dùng nhiệt kế kiểm tra nước trước và sau khi cho nước vào bình để có kết luận chính xác). | – HS các nhóm thử nghiệm sản phẩm của nhóm mình bằng cách dùng nhiệt kế kiểm tra nước trước và sau khi cho nước vào bình. |
| – GV mời các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình | – Các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm. |
| – GV mời các nhóm cử đại diện giới thiệu sản phẩm của nhóm. | – Đại diện nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm.  (cách làm, cách sử dụng, tác dụng của bình giữ nhiệt. Những khó khăn cách khắc phục trong qus trình làm sản phẩm). |
| – GV: Các nhóm trao đổi, đặt câu hỏi cho nhóm bạn | – Các nhóm trao đổi |
| – GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu đánh giá | – HS hoàn thành phiếu đánh giá |
| – GV mời HS: hãy dùng những bông hoa để lên hình chọn cho nhóm mà mình yêu thích nhất. | – HS bình chọn dựa vào phần giới thiệu của các nhóm kết hợp với so sánh sản phẩm với các tiêu chí. |
| – GV dựa vào kết quả bình chọn, phiếu đánh giá, GV nhận xét, tuyên dương nhóm nhận được nhiều bông hoa bình chọn nhất, động viên những nhóm làm chưa tốt để cố gắng hơn. |  |
| **Tổng kết bài học** |  |
| **–** GV đề nghị HS sử bình giữ nhiệt để mang nước đi học. |  |
| – GV khen ngợi nhóm HS tích cực tham gia hoạt động, động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng. |  |
| – GV nhận xét và tổng kết buổi học. |  |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng

**ÔN TẬP: CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP NHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng và thực hiện được các tính chất (giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, nhân với số 0 của phép nhân).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vào làm bài tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - GV cho 1HS lên điều khiển.  - Hãy nêu tính chất giao hoán của phép nhân?  - Viết công thức về tính chất giao hoán của phép nhân.  - Hãy nêu tính chất kết hợp của phép nhân?  - Viết công thức về tính chất kết hợp của phép nhân.  - GV nhận xét, đánh giá.  *- Chốt: Khi ta đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi: a* x *b = b* x *a*  *- Khi nhân một tích hai số với số thứ 3 ta có thể nhân số thứ nhất với tích số thứ hai và số thứ ba:*  *(a*  *b) c = a (b c)* | - 1 -> 2 HS phát biểu.  - *Khi ta đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi:*  - a x b = b x a  - 1 - 2 HS nêu.  *- Khi nhân một tích hai số với số thứ 3 ta có thể nhân số thứ nhất với tích số thứ hai và số thứ ba:*  - (a x b) x c = a x (b x c) |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  **Bài 1**: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  **(Làm việc cá nhân trên phiếu bài tập)**  a. ... x 7 = 7 x 56  n x 648 = 648 x ...  b. 2 x 7863 = (7000 + 863) x ...  c. 2836 x 1 = 1 x ... = ...  60 848 x 0 = ... x 60 848 = ...  - GV gọi hs chia sẻ kết quả bài tập và chia sẻ cách làm của mình với bạn  - GV nhận xét: Trong bài tập 1 chúng ta vừa thực hiện để tìm ra quy luật gọi là tính chất. Vậy phép nhân có những tính chất nào?  - Cho HS làm bài và rút ra công thức tổng quát các tính chất của phép nhân  *\* Củng cố về các tính chất của phép nhân.*  **Bài 2**: Tính bằng cách thuận tiện nhất:  a) 125 x 5 x 4 x 8  b) 250 x 1250 x 4 x 6  c) (25 x 1237) x 4  - GV cho hs đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS các nhóm đôi và vở  - GV mời các nhóm chia sẻ cách làm của mình  - GV chốt kiến thức: Ta dùng tính chất kết hợp để đưa về các tích 10,100, 1000 rồi thực hiện phép tính. Áp dụng tính chất nhân một số với 1.  *- Chốt: Dùng tính chất kết hợp của phép nhân để thực hiện nhóm các thừa số thành các nhóm có kết quả tròn chục, trăm, nghìn để tính thuận tiện hơn.*  **Bài 3**: Một cửa hàng có 7 gian chứa muối, mỗi gian có 120 bao muối, mỗi bao muối nặng 5 yến. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu tấn muối?  - Hướng dẫn phân tích và tóm tắt bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài (khuyến khích HS làm theo các cách khác nhau).  - Hướng dẫn chữa bài trên bảng lớp.  + Cách 1: Tìm số bao muối trong 7 gian, rồi tìm số muối có trong 7 gian hàng đó.  + Cách 2: Tìm số muối trong 1 gian rồi tìm số muối trong 7 gian hàng.  Đáp số : 42 tấn muối.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương đáp án đúng  \**Chốt: Cách vận dụng tính chất kết hợp của phép nhân trong giải toán bằng hai cách khác nhau.*  \* Khuyến khích HS làm bài tập sau:  **3. Vận dụng(7-10’)**  **Bài 4**: Hai đoàn xe chở học sinh đi tham quan, mỗi đoàn có 6 xe, mỗi xe chở được 35 người. Hỏi 2 đoàn xe chở được bao nhiêu học sinh đi tham quan ?( Giải bằng 2 cách )  (Làm việc nhóm cả lớp)  **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán  - GV có thể hỏi HS nêu cách giải nhanh nhất  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS làm bài và giải thích cách làm.  - HS lên thực hiện .  - HS chia sẻ kết quả và cách làm bài  Đáp án:  a. *56* x 7 = 7 x 56  n x 648 = 648 x *n*  b. 2 x 7863 = (7000 + 863) x *2*  c. 2836 x 1 = 1 x *2836* = *2836*  60 848 x 0 = *0* x 60 848 = *0*  - HS chia sẻ: Phần a thực hiện lại kiến thức về tính chất giao hoán và kết hợp. *(Trong trường hợp thừa số đó có thể là biểu thức chứa một chữ số cũng làm tương tự)*. Riêng phần b thực hiện bước tách tổng ở thừa số thứ 2 trong ngoặc đơn sau đó đổi vị trí các thừa số trong một tích.  - Phần c,d áp dụng t/c nhân với 1, nhân với 0.  - HS lắng nghe. Nhận xét, bổ sung  - HS nêu phép nhân có các tính chất (giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, nhân với số 0 của phép nhân).  - 1-2 HS nhắc lại các tính chất của phép nhân  - Công thức: *T/c giao hoán: a b = b a*  *T/c kết hợp: (ab)c = a (b c)*  *T/c nhân với 1: 1 a = a 1*  *T/c nhân với 0: 0 a = a 0*  - HS đọc yêu cầu. (Thảo luận nhóm đôi)  - 3 HS lên bảng. Lớp làm cá nhân vào vở  a) 125 x 5 x 4 x 8 c) (25 x 1237) x 4  = (125 x 8) x (5 x 4) = (25 x 4) x 1237  = 1000 x 20 = 100 x 1237  = 20 000 = 123 700  b) (250 x 4) x (1250 x 6)  = 1000 x 7500  = 7 500 000  - HS chia sẻ: Để thực hiện được các phép tính bằng cách thuận tiện nhất em đã áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân để thực hiện, em kết hợp các số có tích bằng 10, 100, 1000.. để thực hiện nhân nhẩm.  - Lắng nghe. Nhận xét, bổ sung  - HS đọc đề, phân tích bài toán.  - 1 HS nêu tóm tắt.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 2 HS lên bảng chữa bài theo 2 cách.  *\*Cách 1*: 7 gian chứa số bao muối là:  120 x 7 = 840 (bao)  Cửa hàng có tất cả số tấn muối là:  5 x 840 = 4200( yến)  Đổi: 4200 yến = 42 tấn  Đáp số: 42 tấn muối  - *Cách 2*: HS nêu các bước giải  - HS nhân xét, bổ sung  - Nêu tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân.  - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  Bài giải:  Hai đoàn xe chở được số học sinh đi tham quan là:  (35 x 6) x 2 = 420 (học sinh)  Đáp số : 420 học sinh  - Cả lớp nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 7. DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T4)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

- Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công....) ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.

- Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

- Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra. Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*\*GDĐP: Lịch sử văn hóa tỉnh Hải Dương*

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Tranh ảnh làng quê, lễ hội ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **a. Mục tiêu**  - Kết nối kiến thức của HS đã biết với kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho học sinh.  **b. Cách tiền hành** | |
| Hát tập thể: Bụi phấn | -TBHT điều khiển các bạn hát và vận động tại chỗ. |
| **2. Khám phá**  **Hoạt động 5: Khám phá một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  \* **Mục tiêu**: Mô tả được một số nét về làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc thông tin và quan sát hình 6 và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy mô tả về làng quê của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ trước kia và ngày nay.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  - GV mở rộng thêm: Luỹ tre, cây đa, giếng nước, sân đình,... là những nét đặc trưng gắn bó với nhiều người dân trước đây ở Đồng bằng Bắc Bộ. Mỗi làng thường là một tế bào của xã hội, gắn kết tình cảm của bà con, dòng họ,...  Hoạt động 6: Tìm hiểu về lễ hội ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ  \* Mục tiêu: Mô tả được một số nét văn hoá trong lễ hội ở vùng Đông băng Bắc Bộ   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát các hình từ 7 đến 10 và kết hợp với hiểu biết của bản thân và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy kể tên một số lễ hội và hoạt động trong lễ hội đó ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ; nhận xét về trang phục của người dân trong lễ hội.*  - GV gọi đại diện HS một nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Trong một năm, người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều lễ hội như hội Lim, hội chùa Hương, hội Gióng, hội Phủ Dầy,...  + Trong lễ hội, người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí.  ***\*GDĐP: - Hải Dương có nhiều di tích lịch sử quốc gia gắn liền với các lễ hội đặc sắc như : Côn Sơn – Kiếp Bạc, quần thể An Phụ…***  ***- Có nhiều danh nhân tiêu biểu: Trần Hưng Đạo, Chu Văn An, Nguyễn Trãi,….***  ***-Nhiều loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc: tuồng ở Cẩm Giàng, múa rối nước ở Ninh Giang,…***  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Em học được gì sau tiết học?  - GV nhận xét tiết học. | - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Trước kia, làng ở Đồng bằng Bắc Bộ thường có lũy tre xanh bao bọc, có cổng vào làng. Mỗi làng có một ngôi đình thờ người có công với làng, với nước gọi là Thành hoàng. Một số làng còn có đền, chùa,...  + Ngày nay, làng có nhiều nhà hiện đại hơn, đường làng thường được đổ bê tông hoặc rải nhựa thuận tiện cho việc đi lại, có các công trình phục vụ công cộng như: nhà văn hóa, trường học,...  - HS chú ý lắng nghe  - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Hội Lim, Hội Chùa Hương, Hội Gióng…là những lễ hội nổi tiếng ở đồng bằng Bắc Bộ.  +Trong lễ hội, người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS nêu  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Năm ngày 28 tháng 11 năm 2024***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TÍNH TỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết tính từ trong câu. Hiểu được tác dụng của tính từ.

- Biết sử dụng tính từ để miêu tả sự vật, hoạt động, trạng thái, viết những câu văn đúng và hay.

**2. Năng lực chung:**

**-** Năng lực tự chủ và tự hoc: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, chủ động khi thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực tham gia vào hoạt động nhóm tìm hiểu về ý nghĩa của tính từ, mạnh dạn trình bày ý kiến cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học về tính từ để viết những câu văn miêu tả.

**3. Bồi dưỡng phẩm chất:**

**-** Chăm học:Tích cực tìm hiểu bài học, hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

- Trách nhiệm: Có ý thực lựa chọn sử dụng từ ngữ để tả cây cối/đồ vật/ con vật một cách sinh động.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV: Bảng nhóm, ti vi

- HS: Vở BT, bút, bảng con, SGK

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5)**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh kết hợp kiểm tra kiến thức đã học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Tổ chức cho HS vận động theo nhạc bài  A Ram sam sam kết hợp chuyền bóng.  - KTBC:  - Đặt câu có sử dụng từ bổ sung ý nghĩa cho động từ.  - Đặt câu và chỉ ra động từ trong câu.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát chuyền bóng  - 2 HS nhận được bóng thực hiện yêu cầu  - Lớp làm bảng con – trình bày  - Lớp nhận xét, đánh giá  - HS nhắc lại các từ loại đã học. |
| **2. Khám phá (10-15’)**  **\* Mục tiêu:** Hiểu được tác dụng của tính từ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***a. Phần Nhận xét:***  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc bài tập 1  - Hướng dẫn xác định yêu cầu bài.  - Tổ chức cho HS làm bài trên phiếu bài tập     |  |  | | --- | --- | | Từ in đậm | sự vật, hoạt động,... được miêu tả | |  |  |   - GV kết luận, chốt đáp án đúng.  ***Bài 2: Xếp các từ in đậm ở BT1 vào nhóm thích hợp.***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi  - GV kết luận:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | chỉ hình dáng | chỉ màu sắc | chỉ tính chất | | nhỏ, rộng | đen bóng | cũ, mát dịu, tít mù, to, lả tả, vừa vừa |   ***b. Rút ra bài học:***  - GV đặt câu hỏi: Những từ chỉ hình dáng, màu sắc, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái gọi là gì?  - GV chốt: Những từ chỉ hình dáng, màu sắc, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái gọi là tính từ. | - 1 HS đọc - lớp đọc thầm bài  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - Nêu các từ in đậm có trong bài  - HS làm việc cá nhân ( Phiếu bài tập)  - HS chia sẻ nhóm đôi.  - Đại diện trình bày kết quả trước lớp – nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc to – lớp đọc thầm  - HS làm việc cá nhân, chia sẻ nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp – nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe, nhắc lại  - HS thi đua trả lời theo ý hiểu  - 2 HS nhắc lại bài học – lớp đọc thầm ghi nhớ.  - HS lấy VD về tính từ |
| **3: Luyện tập, thực hành (10-15’)**  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được tính từ trong hai khổ thơ, đặt được câu có dùng tính từ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Bài 1: Tìm tính từ trong hai khổ thơ.***  ***-*** Tổ chức cho hs làm bài tập vào VBT  - Tổ chức trò chơi “ Gọi tên” trình bày kết quả  - Kết luận đáp án đúng:  trong veo, vui, nhiều, tròn, chan chứa  Hỏi: Tính từ là những từ như thế nào?  *-* GV nhận xét, tuyên dương  ***Bài 2: Đặt câu***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - GV giúp học sinh nắm yêu cầu của bài tập  - Tổ chức cho HS làm bài.  - Yêu cầu HS tự viết lại câu vừa đặt vào vở.  - Nhận xét, khen/ động viên. | - 1 HS đọc hai khổ thơ – lớp đọc thầm  - HS làm việc cá nhân VBT ( gạch chân tính từ)  - HS tham gia trò chơi – trình bày kết quả  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại  -1 HS đọc yêu cầu  - Làm việc theo nhóm 4 ( Khăn trải bàn)  - Các nhóm trình bày, nhận xét bổ sung hoàn chỉnh.  - HS làm bài vào vở ( cá nhân)  Ví dụ:  + Con mèo nhà em rất tinh nghịch.  +Nhà em vừa xây còn mới tinh.  - HS tự viết câu vào vở.  - Đọc câu văn của mình trước lớp. |
| **4. Vận dụng (3-5’)**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào việc dùng từ miêu tả.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Trò chơi: Bắn tên  Dùng tính từ để nói về một sự vật nào đó.  Ví dụ:  - Em hãy dùng 1 tính từ để nói về một người bạn thân của em ( chiếc bút, đôi giày,....)  - GV nhận xét, tuyên dương  ***-*** Nhận xét tiết học  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: Luyện tập về tính từ. | - HS tham gia trò chơi + nêu tính từ theo yêu cầu của quản trò.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 36: NHÂN VỚI 10, 100, 1000,...**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách thực hiện phép nhân số tự nhiên với 10, 100, 1000,....

- vận dụng để tính nhanh tính nhẩm khi nhân với 10, 100, 1000,....

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động vận dụng để tính nhanh tính nhẩm khi nhân với 10, 100, 1000,.....

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động(3-5’)**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”. Một bạn đặt phép tính một bạn ghi kết quả.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Để thực hiện cách tính thuận tiện và tính nhanh ngoài những tính chất mà chúng ta đã học hôm nay cô trò chúng ta học sang một dạng bài mới là bài Bài 36: Nhân một số với 10, 100, 1000* | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 30 x 4 = 120  + Trả lời: 400 x 3 = 1200  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới(10-15’)**  **- Mục tiêu:**  + Nhận diện được các phép tính nhân một số với 10, 100, 1000..,  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV giới thiệu phép nhân.  47 x 10 = ?  + GV cho hs quan sát phép tính và thực hiện làm bài tập vào nháp  -Nhận xét  + Gv cho hs thực hiện phép tính tương tự như ý a.  47 x 100  - GV chốt lại cách tính: Khi nhân số tự nhiên với 10,100,1000,... ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 00 vào bên phải số đó.  + Vậy khi nhân một số với 10, 100, 1000 ta làm như thế nào? | - Hs thảo luận các làm bài  - HS thảo luận và làm bài:  - HS chia sẻ cách làm bài áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân.  Nhẩm 1 chục x 47 = 47 chục = 470  Vậy 47 x 10 = 470.  + Khi nhân một số với 10 ta chỉ việc thêm chữ số 0 vào bên phải chữ số đó.  - HS thực hiện phép tính  47 x 100 = 100 x 47  Nhẩm 1 trăm x 47 = 47 trăm = 4700  Vậy 47 x 100 = 4700.  + Khi nhân một số với 100 ta chỉ việc thêm hai chữ số 0 vào bên phải chữ số đó  - HS lắng nghe, nhắc lại  + Khi nhân số tự nhiên với 10,100,  1000 ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó. | |
| **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập(10-15’)**  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện được phép tính trong bài tập 1,2 3.  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về nhân số tự nhiên với 10,100,1000 đã học  vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc cá nhân trên phiếu bài tập)**  -GV cho hs đọc yêu cầu của đầu bài  -GV hướng dẫn học sinh làm bài   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 5 x 10  5 x 100  5 x 1 000 | 32 x 10  32 x 100  32 x 1 000 | 183 x 10  183 x 100  183 x 1 000 | 307 x 10  560 x 100  105 x 1 000 |   -GV gọi hs chia sẻ kết quả bài tập và chia sẻ cách làm của mình với bạn  -GV nhận xét: Trong bài tập 1 ta áp dụng kiến thức như thế nào để thực hiện?  **Bài 2:** Vận dụng tính chất của phép tính nhân để tính nhẩm (theo mẫu)  -GV cho hs đọc yêu cầu của bài  -GV hướng dẫn mẫu  Mẫu 3 x 40 = 3 x 4 x10 = 12 x 10 = 120  -GV cho hs làm bài theo nhóm đôi vào vở   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 3 x 50  3 x 200  3 x 4 000 | 2 x 80  4 x 300  3 x 7 000 | 9 x 70  5 x 300  6 x 2 000 |   -GV mời các nhóm chia sẻ cách làm của mình  -GV chốt kiến thức: cô đồng tình với ý kiến của bạn. Nhân số tự nhiên với 10,100,1000  ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  **Bài 3:** Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhẩm:  -GV cho hs đọc yêu cầu của bài  -GV hướng dẫn hs tìm hiểu bài.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 20 x 70  40 x 40 | 300 x 40  600 x 30 | 2 000 x 30  3 000 x 60 |   -GV chữa bài, chốt kiến thức áp dụng trong bài.  **Bài 4:** *Một cửa hàng xếp các cuốn sổ ghi chép vào trong các thùng, mỗi thùng chứa 1 000 cuốn sổ. Hỏi 43 thùng như vậy chứa được tất cả bao nhiêu cuốn sổ ghi chép?*  - GV gọi học sinh đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn học sinh làm bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để làm được bài toán này ta hải làm như thế nào?  -GV cho hs làm bài vào vở  -GV mới học sinh chia sẻ kết quả và cách làm  -GV nhận xét chốt lại kết quả đúng. | -HS đọc yêu cầu của bài.  -HS lắng nghe. Hs làm bài vào phiếu bài tập   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 5 x 10 = 50  5 x 100 = 500  5 x 1 000= 5000 | 32 x 10= 320  32 x 100 = 3200  32 x 1 000 = 32000 | | | | 183 x 10 = 1830  183 x 100 = 18300  183 x 1 000 = 183000 | | 307 x 10 = 3070  560 x 100 = 56000  105 x 1.000 =105000 |   -Hs chia sẻ kết quả và cách làm bài  + Nhân số tự nhiên với 10,100,1000  ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  -HS đọc yêu cầu của bài  -Lắng nghe hs hướng dẫn mẫu  -HS làm bài theo nhóm  3 x 50 = 3 x 5 x 10 = 15 x 10 = 150  3 x 200 = 3 x 2 x 100 = 6 x 100 = 600  3 x 4 000 = 3 x 4 x 1000 = 12 x1000=12 000  2 x 80 = 2 x 8 x 10 = 16 x 10 =160  4 x 300 = 4 x 3 x 100= 12 x 100=1 200  3 x 7 000 = 3 x 7 x 1000= 21x 1000= 21 000  9 x 70 = 9 x 7 x 10 = 63 x 10 = 630  5 x 300 = 5 x 3 x 100= 15 x 100= 1 500  6 x 2 000 =6 x 2 x 1000= 12 x 1000= 12 000  -HS chia sẻ:  + Nhân số tự nhiên với 10,100,1000  ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  - Lắng nghe  -HS đọc yêu cầu của bài.  -HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  -Hs làm bài  20 x 70 = 1 400  40 x 40 = 1 600  300 x 40 = 12 000  600 x 30 = 18 000  2 000 x 30 = 60 000  3 000 x 60 = 180 000  -HS đọc bài  -Lắng nghe  + *Mỗi thùng chứa 1 000 cuốn sổ*  *+Hỏi 43 thùng như vậy chứa được tất cả bao nhiêu cuốn sổ ghi chép*  *+ Ta lấy số sổ ở 1 thừng nhân với số thùng.*  -HS làm bài  ***Bài giải:***  43 thùng chứa được tất cả số cuốn sổ ghi chép là :  1 000 x 43 = 43 000 (cuốn)  Đáp số : 43 000 cuốn sổ ghi chép  -Hs chia sẻ trước lớp | |
| **4. Vận dụng(5-7’)**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 5:**  *Trò chơi tính nhẩm*  Bài 5(sgk tr.84)  **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau**.** | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  23 x 100 = 2 300  12 x 10 = 120  826 x 100 = 82 600  95 x 1.000 = 95 000  - Cả lớp nhận xét. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3 : Tiếng Việt tăng

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO VỀ HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.

- Đọc (kể) trôi chảy, tõ, rõ ràng cho các bạn nghe những gì vừa đọc. Phát âm đúngcác từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực riêng :** Biết ghi lại một số câu văn, câu thơ hay, hình ảnh đẹp ; bày tỏ và thể hiện được tình cảm họ hàng, làng xóm.

**3. Phẩm chất**

- Biết sống chan hòa, đoàn kết, yêu thương với an hem họ hàng, làng xóm láng giềng.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu :**

**1. Giáo viên :** Máy tính, giáo án.

**2. Học sinh :** Sưu tầm sách, báo, bài viết.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu bài**(3-5p)  *a. Mục tiêu:* Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  *b. Cách thức tiến hành:*  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết học hôm nay, các em mang đến lớp sách, báo viết về họ hàng, làng xóm. Các em sẽ tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe câu chuyện, bài thơ, bài báo ; trao đổi về những gì mình đọc được. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **2. Hoạt động 2: Đọc cho các bạn nghe**  *a. Mục tiêu:*HS đọc trước lớp đoạn hoặc bài mình thích.  *b. Cách tiến hành:*  - GV hướng dẫn HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe những gì em vừa đọc.  - GV yêu cầu lần lượt từng HS đọc to, rõ ràng, trước lớp một đoạn hoặc bài mình thích. HS đọc  xong, các HS khác đặt câu hỏi.  - GV mời HS vỗ tay khen bạn sau khi mỗi bạn đọc xong.  - GV khen ngợi những HS đọc to, rõ ràng, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị.  **3. Hoạt động 3: Viết lại những điều em biết về họ hàng, làng xóm.**  *a. Mục tiêu:* HS tự đọc sách, báo mà mình mang đến lớp; đọc kĩ một đoạn em yêu thích.  *b. Cách tiến hành:*  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc. Nhắc HS khi đọc cần ghi lại vào sổ hoặc phiếu đọc sách những câu văn hay, đáng ghi nhớ.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn bài, đoạn đọc. | - HS đọc trong nhóm.  - HS đọc trước lớp.  - HS đọc sách, báo và ghi vào phiếu đọc sách. |

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Củng cố, dặn dò**  *a. Mục tiêu:* Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  *b. Cách tiến hành:*  - GV nhắc HS chuẩn bị tốt cho bài sau. | - HS lắng nghe, chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 3 : Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 2:** **LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết lựa chọn tìm ý phù hợp cho đoạn văn tưởng tượng đã chọn.

- Biết sắp xếp ý cho đoạn văn tưởng tượng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết lựa chọn các ý để viết và có ý tưởng riêng về bài viết.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và trao đổi tìm ý và sắp xếp lên ý tưởng bài viết.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khả năng sáng tạo phong phú về các nhân vật hư cấu.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Lạc quan, biết ước mơ (tưởng tượng) về tương lai tốt đẹp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ thảo luận cùng bạn đưa ra những ý tưởng hay.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV: SGK, bài giảng Powerpoint hoặc bảng phụ viết đề và gợi ý viết đoạn văn, các thẻ giấy màu đề 1 và đề 2 theo yêu cầu chỉ định (hoặc các hình học vuông, tròn, tam giác,...), bảng phụ hoặc bảng A2.

- HS: SGK, VBT, vở Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  **\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - GV mở bài hát: “Em vẽ con tàu tương lai.”  - GV: Bài hát nói về điều gì?  - GV nhận xét – dẫn vào bài.  - GTB: Ở tiết học viết trước, các em đã học cách viết một đoạn văn tưởng tượng. Hôm nay các em sẽ luyện tập tìm ý, sắp xếp ý cho đoạn văn tưởng tượng theo 1 trong 2 đề trong SGK. | - HS lắng nghe và TLCH.  \* Dự kiến: Bài hát nói về một em bé vẽ con tàu lao tới các vì sao. Tàu mang bao tình thương mến con người, là điều em bé ước mơ và tưởng tượng vẽ nên. |
| **2. Khám phá (20-25’)**  **\* Mục tiêu**: Biết lựa chọn tìm ý phù hợp cho đoạn văn tưởng tượng đã chọn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Phân tích và lựa chọn đề**  - GV gọi 2 học sinh đọc nối tiếp 2 đề bài trong SGK. | - 2 HS đọc đề. |
| - GV gọi 2 học sinh đọc nối tiếp gợi ý về nội dung và gợi ý cách thực hiện đề bài trong SGK.  - GV hỏi:  + Đề 1 yêu cầu viết về điều gì?  + Đề 2 yêu cầu viết về điều gì? | - 2 HS đọc gợi ý  \* Dự kiến:  + Viết đoạn văn tưởng tượng về Vương quốc Tương Lai  + Viết đoạn tưởng tượng về một em bé ở Vương quốc Tương lai. |
| - GV hướng dẫn HS lựa chọn đề mình thích, sau đó đọc cá nhân lại vở kịch Ở Vương quốc Tương Lai và suy nghĩ cá nhân theo nội dung gợi ý. | - HS lựa chọn đề và đọc vở kịch và suy nghĩ cá nhân. |
| - GV phát thẻ giấy màu có cùng màu sẽ về một nhóm (giấy màu đã được nhận theo đề) | - HS nhận thẻ cùng màu sẽ ghép nhóm thảo luận. |
| - GV giao nhiệm vụ:  + Dựa vào những gợi ý về nội dung trong SGK, tưởng tượng về nhân vật hoặc sự vật, sự việc được nêu trong đề bài và trao đổi với bạn theo gợi ý. | - HS thực hiện thảo luận nhóm theo nhiệm vụ. |
| \* GV gợi ý:  - Xác định rõ yêu cầu đề bài.  - Sử dụng SGK tham khảo.  - Thể hiện ý tưởng theo sơ đồ tư duy dựa trên các gợi ý hoặc tưởng tượng thêm bám sát yê cầu đề (*thể hiện câu từ ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu).*  - GV quan sát theo dõi và hỗ trợ. | - HS lắng nghe và thực hiện theo nhóm viết vào bảng phụ hoặc bảng A2. |
| - GV gọi đại điện 1 – 2 nhóm trình bày ý tưởng của nhóm.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét. | - HS đại diện trình bày.  - HS nhẫn xét.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Sắp xếp ý**  - GV hướng dẫn sắp xếp ý. (Lựa chọn và sắp xếp ý, lược bỏ các từ ngữ chưa phù hợp hoặc không cần thiết)  - GV theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS.  - GV mời đại diện một số HS trình bày bài trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS. | - HS sắp xếp ý cá nhân theo hướng dẫn vào VBT.  - 1- 2 HS trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng(3-5’)**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** GV hỏi:  + Đoạn văn tưởng tượng là gì? | \* Dự kiến:  + Đoạn văn tưởng tượng là kể về việc chưa xảy ra hoặc không có thật, do con người viết tưởng tượng ra. |
| + Câu mở đoạn có tác dụng gì? | + Câu mở thường có tác dụng giới thiệu về sự việc tưởng tượng. |
| - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Bài viết 3: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT LỚP: CÂU CHUYỆN VỀ THẦY CÔ GIÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt**

* HS chia sẻ được các câu chuyện, cuốn sách viết về thầy cô giáo.
* Thể hiện lòng yêu quý, kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự viết truyện, vẽ tranh chủ đề 20.11

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm .

- Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm. Có ý thức với lớp, tôn trọng thầy cô giáo..

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh hát bài hát “bông hồng tặng cô”.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Hs hát, vận động theo giai điệu  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***(10-15’)*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được câu chuyện mình sưu tầm.  + Qua câu chuyện nêu được cảm xúc, suy nghĩ, thái độ tôn trọng, sự tri ân thầy cô.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Đọc và giới thiệu về những câu chuyện, cuốn sách về thầy cô giáo mà mình đã sưu tầm.**   * GV tổ chức cho HS cùng đọc và giới thiệu về những câu chuyện, cuốn sách về thầy cô giáo mà mình đã sưu tầm được theo gợi ý:   + Kể tên câu chuyện, cuốn sách mình đã sưu tầm;  + Giới thiệu cốt truyện hoặc tóm tắt cuốn sách;  + Chia sẻ cám xúc, suy nghĩ về nội dung câu chuyện, cuốn sách.   * HS nói lời tri ân và chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.   GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đă đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề ***Làm việc khoa học.*** | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  + HS chuẩn bị câu chuyện  - HS thực hiện  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về câu chuyện mình thích nhất. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS cùng người thân tổ chức đi thăm thầy cô giáo cũ  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Buổi chiều**

Tiết 1: Toán

**Bài 37: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10,100, 1000,…; vận dụng để tính nhanh tính nhẩm.

- Biết cách và có kĩ năng nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10,100, 1000,…

- Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…và nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

- Đề xuất được các tình huống sử dụng nhân nhẩm với 10, 100, 1000, …và nhân nhẩm với 11 trong thực tế cuộc sống.

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép nhân với 10, 100, 1000,... và việc nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - Cho HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách”.  - Cách chơi: GV nêu mỗi tình huống thực tế (đã chuẩn bị trước) liên quan đến phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,…(VD: Một chuồng có 112 con gà. Vậy 10 chuồng có….con gà.)  - Mời 1HS lên điều khiển chơi, dưới lớp tham gia chơi theo nhóm. Đại diện học sinh trong nhóm trả lời.  -GV nhận xét trò chơi.  \* Giới thiệu bài : Các em đã học nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…. Để các con nắm vững cách nhân nhẩm đã học và tìm hiểu cách nhân nhẩm với 11 như thế nào, chúng ta cùng vào tiết học Luyện tập chung  -GV ghi bảng | - HS nêu luật chơi.  - Học sinh tham chơi.  - Nhóm nào trả lời đúng nhiều hơn là nhóm thắng cuộc  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập(20-25’)**  \* Mục tiêu:  - Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,…vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm.  - Rèn kĩ năng nhân với số có hai chữ số.  - Biết cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1.**  - Gọi HS đọc đề bài 1.  + Bài 1 yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - Học sinh chia sẻ trước lớp (chia sẻ cặp đôi).  - Giáo viên gọi đại diện các cặp đôi báo cáo kết quả. GV chốt kết quả đúng.  - GV nhận xét kết quả, tuyên dương.  - Yêu cầu đổi chéo vở kiểm tra.  - GV chốt: Bài tập 1 nhắc lại cho con kiến thức gì?  - Em hãy nêu lại cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 10, 100, 1000,…  *- GVKL: Các em vừa ôn lại cách nhân nhẩm một số tự nhiên với 10,100, 1000,…Để rèn kĩ năng nhân với số có hai chữ số, chúng ta cùng sang bài tập số 2.* | - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ làm cá nhân.  - HS hoạt động cặp đôi nói cho nhau nghe, sửa sai cho nhau, báo cáo giáo viên nếu không thống nhất được đáp án.  - Đại diện các cặp báo cáo kết quả.  52 x 10 =520 108 x 10=1080  52 x 100 = 5200 108 x 100=10800  52 x 100 = 52000 108 x 1000=108000  690 x 10 = 6900  690 x 100 = 69000  690 x 1000 = 690000  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - Nhân nhẩm một số tự nhiên với 10,100,1000,..  - HS nêu |
| **Bài 2:**  - Bài 2 yêu cầu em làm gì ?  - Yêu cầu hs làm bài cá nhân  - Chia sẻ trước lớp: GV gọi HS lên bảng trình bày trên bảng lớp.  - GV yêu cầu 1HS nêu các bước tính của phép tính vừa làm.  + Yêu cầu học sinh nêu cách tính  - Mời 1HS nêu các bước tính  + Ta cần lưu ý gì khi đặt tích riêng thứ hai? - GV nhận xét, tuyên dương  - GV yêu cầu HS nhận xét tích riêng ở phép tính 83 x 11  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu: Đặt tính rồi tính  - HS làm bài vào vở BTT  - HS lên bảng làm bài, mỗi học sinh làm một phép tính.  - HS nêu: Thực hiện tính từ phải sang trái  - HS trả lời  - HS nêu: Hai tích riêng có các chữ số giống nhau chỉ khác về giá trị: Tích riêng thứ nhất là 83, tích riêng thứ hai là 83 chục, nếu viết đầy đủ là 830. |
|  |  |
| **\*Củng cố, dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho các em trong cuộc sống hằng ngày?  - Chuẩn bị bài tiếp theo: | - Tắt vòi nước khi không sử dụng  - Phải chấp hành đúng nội dung các biển báo.  - HS nêu |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng **(\*4C)**

**ÔN TẬP: CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP NHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng và thực hiện được các tính chất (giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, nhân với số 0 của phép nhân).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng vào làm bài tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - GV cho 1HS lên điều khiển.  - Hãy nêu tính chất giao hoán của phép nhân?  - Viết công thức về tính chất giao hoán của phép nhân.  - Hãy nêu tính chất kết hợp của phép nhân?  - Viết công thức về tính chất kết hợp của phép nhân.  - GV nhận xét, đánh giá.  *- Chốt: Khi ta đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi: a* x *b = b* x *a*  *- Khi nhân một tích hai số với số thứ 3 ta có thể nhân số thứ nhất với tích số thứ hai và số thứ ba:*  *(a*  *b) c = a (b c)* | - 1 -> 2 HS phát biểu.  - *Khi ta đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi:*  - a x b = b x a  - 1 - 2 HS nêu.  *- Khi nhân một tích hai số với số thứ 3 ta có thể nhân số thứ nhất với tích số thứ hai và số thứ ba:*  - (a x b) x c = a x (b x c) |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  **Bài 1**: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  **(Làm việc cá nhân trên phiếu bài tập)**  a. ... x 7 = 7 x 56  n x 648 = 648 x ...  b. 2 x 7863 = (7000 + 863) x ...  c. 2836 x 1 = 1 x ... = ...  60 848 x 0 = ... x 60 848 = ...  - GV gọi hs chia sẻ kết quả bài tập và chia sẻ cách làm của mình với bạn  - GV nhận xét: Trong bài tập 1 chúng ta vừa thực hiện để tìm ra quy luật gọi là tính chất. Vậy phép nhân có những tính chất nào?  - Cho HS làm bài và rút ra công thức tổng quát các tính chất của phép nhân  *\* Củng cố về các tính chất của phép nhân.*  **Bài 2**: Tính bằng cách thuận tiện nhất:  a) 125 x 5 x 4 x 8  b) 250 x 1250 x 4 x 6  c) (25 x 1237) x 4  - GV cho hs đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS các nhóm đôi và vở  - GV mời các nhóm chia sẻ cách làm của mình  - GV chốt kiến thức: Ta dùng tính chất kết hợp để đưa về các tích 10,100, 1000 rồi thực hiện phép tính. Áp dụng tính chất nhân một số với 1.  *- Chốt: Dùng tính chất kết hợp của phép nhân để thực hiện nhóm các thừa số thành các nhóm có kết quả tròn chục, trăm, nghìn để tính thuận tiện hơn.*  **Bài 3**: Một cửa hàng có 7 gian chứa muối, mỗi gian có 120 bao muối, mỗi bao muối nặng 5 yến. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu tấn muối?  - Hướng dẫn phân tích và tóm tắt bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài (khuyến khích HS làm theo các cách khác nhau).  - Hướng dẫn chữa bài trên bảng lớp.  + Cách 1: Tìm số bao muối trong 7 gian, rồi tìm số muối có trong 7 gian hàng đó.  + Cách 2: Tìm số muối trong 1 gian rồi tìm số muối trong 7 gian hàng.  Đáp số : 42 tấn muối.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương đáp án đúng  \**Chốt: Cách vận dụng tính chất kết hợp của phép nhân trong giải toán bằng hai cách khác nhau.*  \* Khuyến khích HS làm bài tập sau:  **3. Vận dụng(7-10’)**  **Bài 4**: Hai đoàn xe chở học sinh đi tham quan, mỗi đoàn có 6 xe, mỗi xe chở được 35 người. Hỏi 2 đoàn xe chở được bao nhiêu học sinh đi tham quan ?( Giải bằng 2 cách )  (Làm việc nhóm cả lớp)  **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán  - GV có thể hỏi HS nêu cách giải nhanh nhất  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS làm bài và giải thích cách làm.  - HS lên thực hiện .  - HS chia sẻ kết quả và cách làm bài  Đáp án:  a. *56* x 7 = 7 x 56  n x 648 = 648 x *n*  b. 2 x 7863 = (7000 + 863) x *2*  c. 2836 x 1 = 1 x *2836* = *2836*  60 848 x 0 = *0* x 60 848 = *0*  - HS chia sẻ: Phần a thực hiện lại kiến thức về tính chất giao hoán và kết hợp. *(Trong trường hợp thừa số đó có thể là biểu thức chứa một chữ số cũng làm tương tự)*. Riêng phần b thực hiện bước tách tổng ở thừa số thứ 2 trong ngoặc đơn sau đó đổi vị trí các thừa số trong một tích.  - Phần c,d áp dụng t/c nhân với 1, nhân với 0.  - HS lắng nghe. Nhận xét, bổ sung  - HS nêu phép nhân có các tính chất (giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, nhân với số 0 của phép nhân).  - 1-2 HS nhắc lại các tính chất của phép nhân  - Công thức: *T/c giao hoán: a b = b a*  *T/c kết hợp: (ab)c = a (b c)*  *T/c nhân với 1: 1 a = a 1*  *T/c nhân với 0: 0 a = a 0*  - HS đọc yêu cầu. (Thảo luận nhóm đôi)  - 3 HS lên bảng. Lớp làm cá nhân vào vở  a) 125 x 5 x 4 x 8 c) (25 x 1237) x 4  = (125 x 8) x (5 x 4) = (25 x 4) x 1237  = 1000 x 20 = 100 x 1237  = 20 000 = 123 700  b) (250 x 4) x (1250 x 6)  = 1000 x 7500  = 7 500 000  - HS chia sẻ: Để thực hiện được các phép tính bằng cách thuận tiện nhất em đã áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân để thực hiện, em kết hợp các số có tích bằng 10, 100, 1000.. để thực hiện nhân nhẩm.  - Lắng nghe. Nhận xét, bổ sung  - HS đọc đề, phân tích bài toán.  - 1 HS nêu tóm tắt.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 2 HS lên bảng chữa bài theo 2 cách.  *\*Cách 1*: 7 gian chứa số bao muối là:  120 x 7 = 840 (bao)  Cửa hàng có tất cả số tấn muối là:  5 x 840 = 4200( yến)  Đổi: 4200 yến = 42 tấn  Đáp số: 42 tấn muối  - *Cách 2*: HS nêu các bước giải  - HS nhân xét, bổ sung  - Nêu tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân.  - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  Bài giải:  Hai đoàn xe chở được số học sinh đi tham quan là:  (35 x 6) x 2 = 420 (học sinh)  Đáp số : 420 học sinh  - Cả lớp nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tự chọn

**Toán:** **LUYỆN TẬP: NHÂN MỘT SỐ VỚI 10, 100, 1000, ...**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng để tính nhanh, tính nhẩm khi nhân một số với 10, 100, 1000.. vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng học tập:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: Vở HS

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS chơi trò chơi “ *Truyền điện”*.  - Nêu cách chơi, luận chơi: HS lấy phép tính nhân có kết quả đúng là số tròn chục, trăm, nghìn thì sẽ được chỉ định bạn kế tiếp. Bạn nào lấy sai sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.  - GV đánh giá tìm ra người chiến thắng, tuyên dương  - Muốn nhân một số với 10; 100; 1000... ta làm như thế nào?  *\*Chốt:Khi nhân một số tự nhiên với 10,100,1000,... ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba, ... chữ số 0 vào bên phải số đó.* | - HS nghe cách chơi, luật chơi. Tham gia chơi trong 5 phút  - Cả lớp cùng cổ vũ và đánh giá tìm người chiến thắng.  VD: 35 x 10 = ...; 126 x 100 = ....  432 x 1000 = ....  *- Khi nhân một số tự nhiên với 10,100,1000,...ra chỉ việc viết thêm một, hai, ba,...chữ số 0 vào bên phải số đó.*  - 1 số HS trả lời  - HS khác nhận xét |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  **Bài 1:** Tính nhẩm: (PHT)  a. 86 x 10 = ..... 103 x 100 =…  452 x 1000 = .... 4503 x 100 000 =…  b. 27 x 10 = ... 125 x 100 = ....  40 x 10 = ... 250 x 1000 = .....  - GV cho HS nhẩm và viết kết quả vào vở  - GV gọi hs chia sẻ kết quả bài tập và chia sẻ cách làm của mình với bạn  - GV nhận xét, chữa bài.  \**Củng cố: Cách nhân nhẩm với 10, 100, 1000,...*  **Bài 2:** Tính tích theo cách thuận tiện nhất:  a. 5 x 745 x 2 c. 8 x 356 x 125  b. 1250 x 623 x 8 d. 5 x 789 x 200  - Hướng dẫn cách tính thuận tiện  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài cá nhân vào vở  - Hướng dẫn chữa bài trên bảng | - HS đọc đề, xác định yêu cầu của đề.  - HS làm bài vào vở  - HS nêu lại cách nhân, chia nhẩm với 10,100,1000,...  Đáp án:  a. 86 x 10 = 860 103 x 100 = 10 300  452 x 1000 = 452 000  4503 x 100 000 = 450 300 000  b. 27 x 10 = 270 125 x100 = 12500  40 x 10 = 400; 250 x 1000 = 250 000  - HS chia sẻ kết quả và cách làm bài: Để nhẩm được nhanh kết quả nếu số tự nhiên đó nhân với 10,100,1000,... thì ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba, ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  - Báo cáo cách làm đúng - HS nhận xét  - HS đọc đề, xác định yêu cầu của đề.  - HS làm bài vào vở  - HS nêu cách tính cho thuận tiện sử dụng tính chất giao hoán để đổi chỗ TS - 4 HS chữa 4 phần  - Nhận xét  - HS chữa bài trong vở (nếu sai)  VD: a. 5 x 745 x 2 = 5 x 2 x 745  = 10 x 745  = 7 450 |
| \**Chôt: Tính chất giao hoán trong phép nhân, cách vận dụng để tính thuận tiện và củng cố cách nhân chia nhẩm với 10,100,1000,.*  **3. Vận dụng** (5-7’)  **Bài 3**: Để lát nền một phòng họp người ta phải dùng hết 500 viên gạch lát nền hình vuông có cạnh 4 dm. Hỏi diện tích phòng họp đó rộng bao nhiêu mét vuông?(Biết diện tích phần mạch vữa không đáng kể)  - Y/C HS thảo luận nhóm 4 làm vào vở.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Để tìm được diện tích phòng họp đó rộng bao nhiêu mét vuông ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS còn chậm. Chấm, chữa bài, nhận xét.  - Hướng dẫn chữa bài trên bảng.  *\* Chốt: Cách tính diện tích hình vuông và giải toán có lời văn*  *\*Củng cố, dặn dò* | - Tương tự với các phần khác.  - HS nêu yêu cầu  - Để lát nền một phòng họp người ta phải dùng hết 500 viên gạch lát nền hình vuông có cạnh 4 dm.  - Hỏi diện tích phòng họp đó rộng bao nhiêu mét vuông?  - Bước 1: Diện tích một viên gạch  - Bước 2: Diện tích phòng họp  - 1 HS làm bảng lớp - Lớp làm vở  Đáp án:  Diện tích một viên gạch là:  4 x 4 = 16 (dm2)  Diện tích phòng họp đó là:  500 x 16 = 8000 (dm2)  Đổi: 8000dm2 = 80m2  Đáp số: 80m2 |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………..

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**